

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/1, GVCN: NGUYỄN THỊ LỆ MAI



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Bùi Quốc An	23/11/2008		Kinh	TPHCM	K	7.90	7/1	6/3	
2	Hàn Bích Châu	20/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.80	7/1	6/3	
3	Đinh Ngọc Minh Châu	26/11/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	7/1	6/4	
4	Trần Thị Hồng Đào	29/01/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	7/1	6/2	
5	Trần Hải Đăng	1/11/2008		Kinh	TPHCM	K	7.10	7/1	6/3	
6	Lý Anh Đức	07/06/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.60	7/1	6/1	
7	Võ Văn Đức	20/11/2008		Kinh	Quảng Ngãi	Tb	6.20	7/1	6/2	
8	Trần Đại Hải	10/04/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.00	7/1	6/4	
9	Lê Thanh Hải	26/08/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.60	7/1	6/1	
10	Phan Tuấn Hải	29/11/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.30	7/1	6/5	
11	Hồ Bảo Hân	13/10/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.60	7/1	6/7	
12	Nguyễn Ngọc Hân	31/01/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.20	7/1	6/3	
13	Nguyễn Đức Huy	26/08/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	7/1	6/4	
14	Phạm Duy Khánh	24/11/2008		Kinh	TPHCM	G	9.00	7/1	6/2	
15	Hoàng Lê Minh Khoa	27/05/2008		Kinh	TPHCM	K	7.70	7/1	6/5	
16	Đinh Mẫn Kỳ	08/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	7/1	6/1	
17	Nguyễn Tùng Lâm	01/10/2008		Kinh	Nam Định	K	7.80	7/1	6/7	
18	Nguyễn Vũ Hoàng Lân	16/06/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.40	7/1	6/3	
19	Lục Bùi Phương Linh	13/08/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	7.10	7/1	6/4	
20	Đỗ Tuấn Linh	11/11/2008		Kinh	Thanh Hóa	K	8.60	7/1	6/6	
21	Nguyễn Vũ Hoàng Long	16/06/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.60	7/1	6/3	
22	Trần Tiến Minh	13/06/2008		Kinh	TPHCM	K	8.90	7/1	6/5	
23	Nguyễn Mai Ngân	02/03/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.30	7/1	6/7	
24	Nguyễn Thanh Ngân	10/03/2008	x	Kinh	Bình Định	G	8.90	7/1	6/5	
25	Phan Thanh Ngân	02/12/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.20	7/1	6/3	
26	Nguyễn Huỳnh Thanh Nghĩa	12/08/2008		Kinh	TP HCM	Tb	5.90	7/1	6/6	
27	Nguyễn Lê Anh Nhi	30/03/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.40	7/1	6/6	
28	Lê Thảo Nhi	19/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	9.40	7/1	6/3	
29	Hồ Huỳnh Vân Nhi	29/09/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	7/1	6/2	
30	Nguyễn Thị Quỳnh Như	27/09/2007	x	Kinh	TP.HCM			7/1		
31	Nguyễn Hoàng Yến Như	20/06/2008	x	Kinh	Hóc Môn	K	7.90	7/1	6/4	
32	Mai Như Phúc	06/03/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.30	7/1	6/4	
33	Trần Thiện Hồng Phương	13/04/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.20	7/1	6/7	
34	Thái Bảo Quyên	23/02/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	7/1	6/5	
35	Nguyễn Vũ Như Thảo	18/07/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.30	7/1	6/6	
36	Võ Nam Thiện	30/11/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.00	7/1	6/2	
37	Lê Anh Thư	08/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	7/1	6/5	
38	Lê Ngọc Minh Thư	25/02/2008	x	Kinh	TP HCM	K	8.10	7/1	6/2	
39	Nguyễn Hà Thy	27/02/2008	x	Kinh	TP HCM	G	9.30	7/1	6/6	
40	Đặng Quốc Tiến	14/10/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.00	7/1	6/6	
41	Vũ Đức Trí	08/09/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	8.00	7/1	6/5	
42	Vũ Thanh Trúc	09/06/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	7/1	6/7	
43	Đặng Trí Trung	17/09/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.10	7/1	6/6	
44	Phan Mạnh Tuấn	17/02/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.00	7/1	6/7	
45	Nguyễn Huỳnh Ánh Vy	27/11/2008	x	Kinh	Tiền Giang	K	7.50	7/1	6/7	
46	Nguyễn Đoàn Phương Vy	29/02/2008	x	Kinh	Vĩnh Long	Tb	6.40	7/1	6/3	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/2, GVCN: TRẦN NGUYỄN HUYỀN LINH



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Châu Kim Anh	09/01/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.50	7/2	6/1	
2	Nguyễn Đỗ Lan Anh	09/12/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.00	7/2	6/3	
3	Hồ Phúc Phương Anh	23/02/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.10	7/2	6/7	
4	Trần Nguyễn Văn Anh	20/01/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.10	7/2	6/4	
5	Huỳnh Nguyễn Bảo Châu	22/04/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	7/2	6/3	
6	Võ Quỳnh Chi	28/7/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	7/2	6/6	
7	Đỗ Công Chính	11/06/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.90	7/2	6/3	
8	Nguyễn Duy Đạt	10/01/2008		Kinh	TPHCM	G	9.40	7/2	6/5	
9	Huỳnh Thị Minh Hạnh	17/07/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.80	7/2	6/4	
10	Nguyễn Thị Kim Hằng	19/03/2008	x	Kinh	TP HCM	K	7.30	7/2	6/5	
11	Trần Nhã Hân	17/10/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.70	7/2	6/6	
12	Phạm Minh Hiếu	28/03/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	7/2	6/2	
13	Vũ Minh Hiếu	06/03/2008		Kinh	TPHCM	G	9.60	7/2	6/2	
14	Vũ Đức Bảo Huy	25/12/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.40	7/2	6/5	
15	Nguyễn Khang	10/08/2008		Kinh	TP HCM	G	8.50	7/2	6/6	
16	Võ Ngọc Đan Khanh	08/01/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.60	7/2	6/4	
17	Trần Ngọc Khánh	19/05/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	7/2	6/4	
18	Nguyễn Đăng Khoa	30/05/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.30	7/2	6/7	
19	Nguyễn Hữu Đăng Khôi	30/5/2008		Kinh	TPHCM	K	7.70	7/2	6/5	
20	Tô Hoàng Kim	19/08/2008	x	Kinh	TP HCM	K	8.80	7/2	6/3	
21	Lê Hoàng Nam	21/10/2008		Kinh	TPHCM	G	8.70	7/2	6/2	
22	Nguyễn Ngọc Thiên Ngân	01/05/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	7/2	6/3	
23	Trần Hoàng Bảo Ngọc	19/4/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.30	7/2	6/5	
24	Nguyễn Trần Bảo Ngọc	27/02/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	7.40	7/2	6/1	
25	Nguyễn Lê Thành Nhân	27/05/2007		Kinh	TP.HCM	Y	6.00	7/2	7/5	
26	Ngô Hoàng Nhật	14/08/2008		Kinh	TPHCM	K	7.40	7/2	6/7	
27	Trịnh Hoàng Tuyết Nhung	04/12/2008	x	Kinh	Vĩnh Long	G	8.50	7/2	6/1	
28	Trần Phước Phát	04/02/2008		Kinh	TP.HCM			7/2		
29	Nguyễn Hoàng Phúc	29/08/2008		Kinh	TP HCM	K	7.40	7/2	6/1	
30	Nguyễn Ngọc Phúc	14/08/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	7/2	6/4	
31	Huỳnh Lê Thanh Phúc	25/08/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.80	7/2	6/5	
32	Vũ Thị Kim Phụng	13/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	7/2	6/4	
33	Phạm Trần Mai Phương	30/05/2008	x	Kinh	TP.HCM			7/2		
34	Vũ Thị Kim Phương	13/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	7/2	6/4	
35	Lê Nguyễn Phương Quyên	30/08/2008	x	Kinh	TP HCM	Tb	5.90	7/2	6/7	
36	Nguyễn Thị Như Quỳnh	08/10/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	7/2	6/4	
37	Lương Hữu Tài	07/4/2008		Kinh	TPHCM	Tb	7.10	7/2	6/6	
38	Nguyễn Trịnh Minh Thái	27/02/2008		Kinh	TP HCM	Tb	7.30	7/2	6/7	
39	Diệp Phước Thành	25/01/2008		Kinh	Vĩnh Long	Tb	6.10	7/2	6/5	
40	Trần Phước Thịnh	04/02/2008		Kinh	TP.HCM			7/2		
41	Nguyễn Phú Thuận	01/06/2008		Kinh	TP HCM	K	7.10	7/2	6/4	
42	Trần Bảo Minh Thư	13/12/2008	x	Kinh	Tây Ninh	G	8.90	7/2	6/1	
43	Trần Phước Tới	17/09/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	7/2	6/3	
44	Trần Thị Ngọc Trâm	12/06/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	7/2	6/7	
45	Tôn Uyên Ngừ Uyên	27/11/2008	x	Kinh	Gia Lai	G	8.40	7/2	6/7	
46	Trần Nguyễn Khánh Vy	09/05/2008	x	Kinh	TP HCM	G	9.20	7/2	6/3	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/3, GVCN: PHẠM XUÂN ĐĂNG KHOA



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Phạm Mỹ An	26/07/2008	x	Kinh	TP HCM	K	8.70	7/3	6/3	
2	La Nhật Minh Anh	19/08/2003	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	7/3	6/3	
3	Vương Quốc Anh	15/06/2008		Kinh	TP HCM	Tb	6.60	7/3	6/3	
4	Nguyễn Hoài Bảo	21/03/2008		Kinh	TPHCM	G	8.60	7/3	6/7	
5	Đặng Quỳnh Chi	13/09/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.40	7/3	6/7	
6	Vũ Châu Minh Duy	26/06/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.20	7/3	6/1	
7	Nguyễn Minh Đức	03/04/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.40	7/3	6/5	
8	Mạc Gia Hân	08/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	7/3	6/6	
9	Huỳnh Ngọc Gia Hân	05/12/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	7/3	6/1	
10	Ngô Gia Hân	14/07/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	9.50	7/3	6/2	
11	Hồ Minh Huy	13/09/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.90	7/3	6/3	
12	Nguyễn Tuấn Huy	26/08/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.00	7/3	6/1	
13	Lê Trần Bảo Khang	24/04/2008		Kinh	Quảng Ngãi	G	9.00	7/3	6/1	
14	Nguyễn Nhật Khang	27/06/2008		Kinh	TPHCM	K	7.30	7/3	6/1	
15	Nguyễn Hoàng Phi Khanh	24/11/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	7/3	6/6	
16	Đỗ Lê Nhật Khánh	12/11/2008		Kinh	Tp.HCM	K	7.50	7/3	6/2	
17	Trương Hoàng Đăng Khôi	29/04/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.20	7/3	6/5	
18	Nguyễn Vũ Đăng Khôi	05/05/2008		Kinh	TP HCM	G	8.70	7/3	6/6	
19	Phan Hoàng Mi	14/11/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.80	7/3	6/7	
20	Cao Trịnh Hoàng Minh	08/11/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.00	7/3	6/2	
21	Lê Nguyễn Thiên Minh	24/11/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.10	7/3	6/1	
22	Nguyễn Hồng Hải My	27/4/2008	x	Kinh	AnGiang	Tb	6.50	7/3	6/5	
23	Nguyễn Hoàng Nhân	07/10/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.30	7/3	6/1	
24	Nguyễn Minh Ngọc Nhi	13/08/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.50	7/3	6/4	
25	Nguyễn Huỳnh Gia Phát	09/05/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.20	7/3	6/5	
26	Đặng Nguyễn Lan Phương	27/05/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.10	7/3	6/5	
27	Huỳnh Thị Ngọc Phương	06/12/2008	x	Kinh	TP HCM	K	7.90	7/3	6/5	
28	Bùi Lê Như Quỳnh	26/11/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.30	7/3	6/5	
29	Nguyễn Huỳnh Minh Tâm	31/01/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.60	7/3	6/5	
30	Nguyễn Thành Thái	28/01/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.20	7/3	6/5	
31	Nguyễn Bùi Kim Thanh	13/03/2008	x	Kinh	Long An	G	8.50	7/3	6/1	
32	Trần Nhựt Thành	15/12/2008		Kinh	TPHCM	K	8.00	7/3	6/5	
33	Trần Thanh Thảo	06/12/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	7/3	6/1	
34	Phan Anh Thư	02/12/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	9.30	7/3	6/7	
35	Nguyễn Trần Anh Thư	28/08/2008	x	Kinh	Tp.HCM	Tb	7.20	7/3	6/3	
36	Đinh Phương Thư	01/12/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.40	7/3	6/2	
37	Trần Lê Phương Thy	17/12/2008	x	Kinh	TP HCM	Tb	7.10	7/3	6/6	
38	Trần Thành Tín	23/06/2008		Kinh	TP HCM	G	8.90	7/3	6/1	
39	Trần Quang Toàn	11/01/2008		Kinh	TP HCM	G	8.80	7/3	6/2	
40	Nguyễn Lê Ngọc Trân	21/11/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	7/3	6/6	
41	Đặng Xuân Tùng	29/01/2008		Kinh	TP HCM	K	7.70	7/3	6/5	
42	Nguyễn Lưu Anh Vũ	24/11/2008		Kinh	TPHCM	Tb	7.40	7/3	6/3	
43	Văn Ngọc Cát Tường Vy	07/09/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.90	7/3	6/6	
44	Trương Cát Tường Vy	24/03/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.10	7/3	6/1	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/4, GVCN: TRẦN THỊ HOA



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Võ Trương Duy Anh	26/01/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.80	7/4	6/7	
2	Trần Lê Quỳnh Anh	25/05/2008	x	Kinh	TP HCM	G	9.00	7/4	6/4	
3	Lưu Ngọc Quỳnh Anh	01/08/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.20	7/4	6/6	
4	Nguyễn Thành Danh	19/10/2008		Kinh	TPHCM	G	9.20	7/4	6/1	
5	Lê Hoàng Duy	14/05/2008		Kinh	TP HCM	K	7.90	7/4	6/4	
6	Nguyễn Trí Đạt	13/04/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.90	7/4	6/7	
7	Trương Quảng Đồng	19/10/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.80	7/4	6/2	
8	Bùi Minh Đức	17/01/2008		Kinh	TPHCM	K	8.70	7/4	6/3	
9	Lương Vĩnh Đức	07/01/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.60	7/4	6/6	
10	Phan Thị Quỳnh Hoa	08/09/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	7/4	6/2	
11	Hoàng Minh Gia Huân	01/09/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.10	7/4	6/3	
12	Trương Hoàng Minh Huy	04/07/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.60	7/4	6/6	
13	Phan Huy Khánh	4/11/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.30	7/4	6/7	
14	Vũ Anh Khoa	04/08/2008		Kinh	TPHCM	K	7.30	7/4	6/1	
15	Lê Văn Anh Khôi	12/07/2008		Kinh	Tp.HCM	G	8.80	7/4	6/1	
16	Lê Phúc Đăng Khôi	25/10/2007		Kinh	Lâm Đồng	K	7.10	7/4	6/6	
17	Phạm Võ Hoàng Kim	05/04/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	7/4	6/6	
18	Huỳnh Gia Linh	23/08/2008	x	Kinh	Bình Định	G	8.30	7/4	6/4	
19	Huỳnh Khánh Linh	23/08/2008	x	Kinh	Bình Định	G	8.70	7/4	6/4	
20	Trần Khánh Linh	08/05/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	7/4	6/1	
21	Đỗ Hoàng Nhật Linh	06/04/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	7/4	6/4	
22	Nguyễn Phụng Hoàng Mai	04/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.70	7/4	6/6	
23	Đinh Lê Quang Minh	04/5/2008		Kinh	TPHCM	K	6.80	7/4	6/5	
24	Phạm Trần Quang Minh	16/1/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.30	7/4	6/1	
25	Trần Hồng Ngân	30/04/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	7/4	6/1	
26	Lê Thị Yến Ngọc	16/04/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.10	7/4	6/2	
27	Nguyễn Ngọc Yến Nhi	28/04/2008	x	Kinh	TP HCM	K	8.50	7/4	6/6	
28	Nguyễn Hồ Linh Như	31/08/2008	x	Kinh	Tp.HCM	Tb	7.00	7/4	6/3	
29	Nguyễn Gia Phú	16/4/2008		Kinh	TPHCM	K	7.30	7/4	6/6	
30	Đặng Hoàng Trọng Phúc	22/10/2008		Kinh	TP HCM	G	8.50	7/4	6/7	
31	Nguyễn Chí Tâm	02/10/2008		Kinh	TP HCM	K	7.90	7/4	6/5	
32	Nguyễn Minh Thành	17/10/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.40	7/4	6/4	
33	Trần Nhật Thiên	05/03/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	5.60	7/4	6/3	
34	Vũ Ngọc Anh Thư	31/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	7/4	6/7	
35	Hồ Tú Minh Thư	11/01/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.50	7/4	6/2	
36	Vũ Đình Thảo Trang	07/03/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.50	7/4	6/2	
37	Nguyễn Lê Anh Tuấn	20/05/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.40	7/4	6/5	
38	Lợi Minh Tuyết	22/06/2008	x	Hoa	TP.HCM	Tb	7.40	7/4	6/5	
39	Hồ Ngọc Phương Uyên	25/10/2008	x	Kinh	Quảng Ngãi	G	8.20	7/4	6/7	
40	Phạm Hồng Vân	28/11/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.30	7/4	6/3	
41	Nguyễn Việt Phương Vi	13/10/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.20	7/4	6/1	
42	Sơn Lê Kiều Vy	01/02/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.60	7/4	6/2	
43	Nguyễn Như Ý	03/02/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	7/4	6/5	
44	Phan Nguyễn Như Ý	27/12/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	7.20	7/4	6/4	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/5, GVCN: ĐÀO NGỌC CHÚC



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Phan Thị Alen	07/08/2008	x	Kinh	Đồng Nai	K	7.20	7/5	6/6	
2	Nguyễn Hải Linh An	21/07/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.40	7/5	6/2	
3	Trần Nguyễn Tường An	04/12/2007		Kinh	TP HCM	Tb	5.30	7/5	6/1	
4	Nguyễn Vũ Hoàng Anh	30/05/2008		Kinh	Phú Thọ	K	7.60	7/5	6/7	
5	Nguyễn Ngọc Minh Anh	29/09/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.10	7/5	6/7	
6	Nguyễn Anh	28/03/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.30	7/5	6/2	
7	Vũ Quang Anh	11/03/2008		Kinh	Hà Nội			7/5		
8	Nguyễn Thị Bích Châu	22/02/2008	x	Kinh	Thừa Thiên Hu	Tb	5.50	7/5	6/6	
9	Nguyễn Mỹ Dung	25/10/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.70	7/5	6/1	
10	Phạm Ngọc Hải	06/08/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.20	7/5	6/2	
11	Nguyễn Văn Huy Hoàng	25/07/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.10	7/5	6/5	
12	Phạm Quốc Hùng	25/04/2008		Kinh	TP HCM	Tb	6.30	7/5	6/2	
13	Nguyễn Nhật Quang Huy	26/02/2008		Kinh	Phú Yên	Tb	6.40	7/5	6/2	
14	Tạ Quốc Huy	23/6/2008		Kinh	TPHCM	K	7.50	7/5	6/4	
15	Nguyễn Ngọc Khải	02/04/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	7.30	7/5	6/3	
16	Võ Duy Khang	07/02/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	7/5	6/6	
17	Nguyễn Hồng Khánh	10/07/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	7/5	6/5	
18	Nguyễn Lê Đăng Khoa	02/11/2008		Kinh	Tp.HCM	G	9.20	7/5	6/1	
19	Trần Đăng Khoa	15/10/2008		Kinh	TP HCM	Tb	6.80	7/5	6/4	
20	Đỗ Công Đăng Khôi	03/04/2008		Kinh	Bến Tre	Tb	7.20	7/5	6/7	
21	Phạm Minh Khôi	10/04/2008		Kinh	TPHCM	G	9.10	7/5	6/4	
22	Phạm Đức Thiên Khôi	04/09/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.00	7/5	6/4	
23	Nguyễn Hữu Lộc	27/03/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.20	7/5	6/7	
24	Nguyễn Đức Minh	19/06/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.30	7/5	6/4	
25	Đặng Ngọc My	12/02/2008	x	Hoa	TP HCM	K	7.90	7/5	6/4	
26	Đặng Võ Hoàng Nam	17/07/2008		Kinh	TPHCM	K	7.60	7/5	6/1	
27	Ngô Kim Ngân	19/07/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	7/5	6/7	
28	Nguyễn Ngọc Gia Nghi	08/4/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.90	7/5	6/2	
29	Võ Thị Kim Ngọc	05/01/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.30	7/5	6/7	
30	Võ Đặng Như Ngọc	04/11/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.70	7/5	6/4	
31	Cao Phương Nhi	11/03/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.30	7/5	6/3	
32	Vũ Quỳnh Yến Nhi	01/07/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	7/5	6/1	
33	Phạm Quỳnh Như	31/07/2008	x	Kinh	Tp.HCM	K	7.70	7/5	6/4	
34	Huỳnh Hà Phong	20/10/2008		Kinh	TPHCM	Tb	7.00	7/5	6/4	
35	Huỳnh Vũ Khang Phúc	06/03/2008		Kinh	Quảng Ngãi	G	9.20	7/5	6/2	
36	Vũ Thị Bảo Quyên	05/11/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	7/5	6/1	
37	Nguyễn Ngọc Đỗ Quyên	26/05/2008	x	Kinh	Tp.HCM	G	8.30	7/5	6/6	
38	Phạm Quốc Thành	19/03/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.90	7/5	6/7	
39	Nguyễn Xuân Thành	03/8/2008		Kinh	TPHCM	G	8.60	7/5	6/7	
40	Lê Nguyễn Ngọc Thiện	04/12/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.30	7/5	6/6	
41	Nguyễn Quốc Thịnh	07/07/2008		Kinh	TP.HCM	K	6.80	7/5	6/7	
42	Nguyễn Xuân Toàn	20/08/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.00	7/5	6/3	
43	Nguyễn Hữu Ngọc Trân	20/5/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.50	7/5	6/3	
44	Nguyễn Đức Trung	26/6/2008		Kinh	Tp HCM	K	7.40	7/5	6/5	
45	Đặng Đình Trung Vinh	12/12/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.10	7/5	6/2	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/6, GVCN: NGUYỄN THỊ HẢI VÂN



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Ngọc Hoài An	17/06/2008	x	Kinh	TP HCM	K	7.60	7/6	6/2	
2	Nguyễn Hoàng Anh	27/01/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	7/6	6/1	
3	Cao Hoàng Xuân Bách	09/02/2008		Kinh	AnGiang	K	8.20	7/6	6/2	
4	Nguyễn Phúc Bảo	22/10/2008		Kinh	TP HCM	K	7.60	7/6	6/7	
5	Nguyễn Anh Cường	13/03/2008		Kinh	TP HCM	K	8.30	7/6	6/5	
6	Nguyễn Quốc Duy	08/07/2008		Kinh	TP.HCM	K	6.70	7/6	6/3	
7	Nguyễn Minh Điền	01/04/2008		Kinh	Tp.HCM	K	7.50	7/6	6/7	
8	Hoàng Hữu Hiền	01/08/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.30	7/6	6/3	
9	Đỗ Phúc Đức Hoàng	26/02/2008		Kinh	Bình Phước	G	9.00	7/6	6/7	
10	Nguyễn Đức Huy	27/04/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	7/6	6/3	
11	Vũ Kiến Hưng	04/08/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.90	7/6	6/4	
12	Dương Quỳnh Hương	01/07/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.10	7/6	6/6	
13	Đỗ An Khang	16/09/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.10	7/6	6/1	
14	Nguyễn Lê Minh Khang	25/02/2008		Kinh	TP.HCM	G	9.00	7/6	6/2	
15	Quách Vĩnh Khang	12/03/2008		Hoa	TP HCM	Tb	6.10	7/6	6/3	
16	Đặng Đình Minh Khoa	13/09/2008		Kinh	TPHCM	K	8.40	7/6	6/3	
17	Đoàn Danh Thế Luân	23/09/2008		Kinh	TPHCM	G	9.40	7/6	6/3	
18	Diệp Thảo My	06/12/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.30	7/6	6/5	
19	Bồ Thiên Ngân	06/09/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.10	7/6	6/6	
20	Thân Thị Bích Ngọc	11/01/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	7/6	6/7	
21	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	28/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.70	7/6	6/5	
22	Mai Phương Nhi	06/02/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.80	7/6	6/6	
23	Trần Đỗ Yến Nhi	08/08/2008	x	Kinh	TP HCM	K	7.90	7/6	6/4	
24	Vũ Cường Phát	04/08/2008		Kinh	Bình Dương	K	7.70	7/6	6/4	
25	Huỳnh Lê Tân Phát	25/12/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.40	7/6	6/7	
26	Nguyễn Hoàng Thiên Phúc	15/04/2007		Kinh	TP.HCM	Y	5.90	7/6	7/5	
27	Bùi Tuấn Phúc	25/06/2008		Kinh	Tp.HCM	Tb	6.40	7/6	6/3	
28	Phạm Nguyễn Thành Tài	14/01/2008		Kinh	TP HCM	K	7.20	7/6	6/2	
29	Nguyễn Hoàng Thành	03/08/2008		Kinh	Sóc Trăng	K	7.40	7/6	6/6	
30	Trương Thị Thanh Thảo	15/12/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.10	7/6	6/6	
31	Lê Y Thiên	09/06/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	7/6	6/1	
32	Trần Hoàn Mỹ Thiện	24/09/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.20	7/6	6/6	
33	Trần Quỳnh Thoa	02/09/2008	x	Kinh	Quảng Ngãi	K	7.10	7/6	6/1	
34	Nguyễn Hoàng Thông	08/08/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.10	7/6	6/1	
35	Trần Hoàng Anh Thư	10/06/2008	x	Kinh	Tp.HCM	G	8.60	7/6	6/5	
36	Võ Thiện Tín	16/04/2008		Kinh	TPHCM	G	8.30	7/6	6/6	
37	Trần Huỳnh Ngọc Trâm	11/04/2008	x	Kinh	TP HCM	K	8.60	7/6	6/4	
38	Nguyễn Phan Đức Trí	10/09/2008		Kinh	TPHCM	K	7.00	7/6	6/5	
39	Ngô Thái Tuấn	16/02/2008		Kinh	TPHCM	G	9.30	7/6	6/4	
40	Nguyễn Xuân Tùng	15/3/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.50	7/6	6/3	
41	Trần Lâm Vy	03/03/2006	x	Kinh	TP HCM	Tb	6.30	7/6	6/6	
42	Hoàng Minh Vy	08/06/2008	x	Kinh	TP HCM	Tb	7.10	7/6	6/2	
43	Nguyễn Phương Vy	25/03/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.00	7/6	6/1	
44	Bùi Ngô Ngọc Tường Vy	20/03/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.30	7/6	6/5	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/7, GVCN: LƯU THỊ NGỌC HIỀN



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Khánh An	16/03/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.40	7/7	6/8	
2	Vũ Bùi Thiên An	30/12/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.70	7/7	6/8	
3	Võ Hiền Anh	27/10/2008	x	Kinh	Tp.HCM	K	8.10	7/7	6/8	
4	Phan Vũ Nhật Anh	30/03/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.50	7/7	6/8	
5	Thái Lâm Trâm Anh	23/11/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.70	7/7	6/8	
6	Trần Hà Gia Bảo	01/01/2008		Kinh	Tp HCM	K	8.40	7/7	6/8	
7	Nguyễn Gia Bảo	21/07/2008		Kinh	TPHCM	G	9.20	7/7	6/8	
8	Trần Võ Gia Bảo	20/09/2008		Kinh	TPHCM	K	8.20	7/7	6/8	
9	Hoàng Ngọc Minh Châu	31/05/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.10	7/7	6/8	
10	Nguyễn Linh Chi	25/01/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.40	7/7	6/7	
11	Nguyễn Tấn Dũng	18/07/2008		Kinh	TPHCM	G	8.90	7/7	6/8	
12	Trần Nguyễn Hoàng Duy	06/05/2008		Kinh	TPHCM	K	8.90	7/7	6/8	
13	Hoàng Trung Hải	20/08/2008		Kinh	TPHCM	G	8.70	7/7	6/8	
14	Phạm Vũ Duy Khang	13/09/2008		Kinh	TPHCM	G	8.90	7/7	6/8	
15	Nguyễn Hoàng Khang	10/07/2008		Kinh	TPHCM	K	7.70	7/7	6/8	
16	Nguyễn Phú Khang	04/11/2008		Kinh	TP HCM	K	8.20	7/7	6/8	
17	Nguyễn Nhật Nguyên Khanh	29/01/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.70	7/7	6/8	
18	Đặng Tuấn Khôi	20/11/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.60	7/7	6/8	
19	Dương Thanh Lâm	30/10/2008		Kinh	TPHCM	G	8.70	7/7	6/8	
20	Phan Gia Linh	21/07/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.60	7/7	6/8	
21	Cao Mạnh Bảo Long	27/04/2008		Kinh	TPHCM	K	8.70	7/7	6/8	
22	Nguyễn Võ Kinh Luân	22/05/2008		Kinh	TPHCM	G	9.20	7/7	6/8	
23	Nguyễn Hoàng Trâm Mai	22/10/2008	x	Kinh	TP HCM	K	8.70	7/7	6/8	
24	Nguyễn Kỳ Bảo Minh	01/01/2008		Kinh	TPHCM	K	7.40	7/7	6/8	
25	Nguyễn Hữu Phúc Minh	19/02/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.60	7/7	6/8	
26	Châu Trà My	22/06/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	7/7	6/8	
27	Võ Phúc Gia Nghi	03/01/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.70	7/7	6/8	
28	Nguyễn Trần Thanh Nhã	06/11/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.20	7/7	6/8	
29	Trương Ý Nhi	06/11/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.10	7/7	6/8	
30	Nguyễn Tâm Như	26/10/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.50	7/7	6/8	
31	Đặng Nguyên Phúc	21/05/2008		Kinh	TPHCM	G	8.80	7/7	6/8	
32	Nguyễn Trương Minh Phụng	28/06/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	7/7	6/8	
33	Huỳnh Hữu Phước	08/11/2008		Kinh	TP HCM	K	7.90	7/7	6/8	
34	Nguyễn Trần Nhã Phương	20/07/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.40	7/7	6/8	
35	Nguyễn Huy Tân	23/02/2008		Kinh	TPHCM	K	8.50	7/7	6/8	
36	Nguyễn Ngọc Thanh Trúc	22/10/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	7/7	6/8	
37	Trương Anh Vũ	15/04/2008		Kinh	TPHCM	G	8.80	7/7	6/8	
38	Trương Trần Vũ	06/01/2008		Kinh	TPHCM	G	8.70	7/7	6/8	
39	Nguyễn Lê Tường Vy	29/08/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	7/7	6/8	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/8, GVCN: ĐỖ NGỌC TUẤN



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Anh	06/09/2008	x	Kinh	Huế	G	9.00	7/8	6/9	
2	Nguyễn Thị Minh Anh	06/01/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.50	7/8	6/9	
3	Dương Lê Quốc Bảo	07/02/2008		Kinh	TPHCM	K	8.20	7/8	6/9	
4	Phạm Nguyễn Ngọc Diệu	10/09/2008	x	Kinh	Bình Định	Tb	7.60	7/8	6/9	
5	Phạm Trí Dũng	16/11/2008		Kinh	TPHCM	K	8.00	7/8	6/9	
6	Bùi Nguyễn Minh Đức	11/07/2008		Kinh	TPHCM	K	7.70	7/8	6/9	
7	Trần Bảo Hân	23/11/2008	x	Kinh	TPHCM	G	8.80	7/8	6/9	
8	Nguyễn Xuân Hiền	12/01/2008		Kinh	Tp.HCM	Tb	7.20	7/8	6/9	
9	Vũ Hoàng Hiệp	07/10/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.70	7/8	6/9	
10	Dương Khải Huy	12/11/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.00	7/8	6/9	
11	Nguyễn Trần Thái Khang	24/02/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.70	7/8	6/9	
12	Lê Nguyễn Bảo Khanh	06/09/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.40	7/8	6/9	
13	Đỗ Hoàng Mai Khanh	01/11/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	7.00	7/8	6/9	
14	Trần Quỳnh Khanh	07/09/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	7/8	6/9	
15	Vũ Huỳnh Văn Khanh	05/07/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	6.90	7/8	6/9	
16	Tô Bửu Khánh	01/10/2008		Kinh	TPHCM	G	8.50	7/8	6/9	
17	Phạm Hoàng Khánh	18/05/2008		Kinh	TPHCM	G	9.10	7/8	6/9	
18	Trần Khánh	02/12/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.30	7/8	6/9	
19	Nguyễn Trần Trọng Khiêm	21/07/2008		Kinh	Tp.HCM	K	7.50	7/8	6/9	
20	Lê Nguyễn Đăng Khoa	14/07/2008		Kinh	Tp.HCM	K	7.90	7/8	6/9	
21	Đỗ Nguyên Khôi	10/12/2008		Kinh	Đăk Nông	G	8.70	7/8	6/9	
22	Đào Thái Hoàng Linh	04/04/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.70	7/8	6/9	
23	Lê Trần Khánh Linh	30/07/2008	x	Kinh	Hà Nội	K	8.50	7/8	6/9	
24	Nguyễn Phạm Mỹ Linh	26/12/2007	x	Kinh	TPHCM	K	7.10	7/8	6/9	
25	Bùi Ngọc Khánh Minh	13/09/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	7.50	7/8	6/8	
26	Trần Nhật Minh	20/07/2008		Kinh	TPHCM	K	7.80	7/8	6/9	
27	Nguyễn Tuấn Minh	17/01/2008		Kinh	TPHCM	K	7.60	7/8	6/9	
28	Trần Phương Ngân	28/08/2008	x	Kinh	Tp.HCM	K	8.00	7/8	6/9	
29	Phạm Bá Xuân Nghi	19/9/2008	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	7/8	6/9	
30	Trần Phạm Bích Ngọc	22/04/2008	x	Kinh	TP HCM	K	7.90	7/8	6/9	
31	Nguyễn Gia Phát	29/10/2008		Kinh	TPHCM	Tb	7.50	7/8	6/9	
32	Nguyễn Minh Phú	27/12/2008		Kinh	Tp.HCM	G	8.90	7/8	6/9	
33	Nguyễn Phan Phú	22/12/2008		Kinh	TPHCM	Tb	7.30	7/8	6/9	
34	Đỗ Nguyễn Gia Phúc	18/08/2008		Kinh	TPHCM	Tb	8.00	7/8	6/9	
35	Hà Hồng Phước	09/04/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.40	7/8	6/9	
36	Lê Nguyễn Hoàng Quân	31/01/2008		Kinh	Tp.HCM	Tb	7.40	7/8	6/9	
37	Nguyễn Huy Quân	01/08/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.10	7/8	6/9	
38	Hồ Minh Quân	20/01/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.40	7/8	6/9	
39	Lê Minh Quân	16/11/2008		Kinh	Tp.HCM	K	8.60	7/8	6/9	
40	Lê Ngân Quỳnh	20/01/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.30	7/8	6/9	
41	Nguyễn Vũ Tú Quỳnh	03/02/2008	x	Kinh	Vũng Tàu	G	8.80	7/8	6/9	
42	Trần Bảo Thịnh	05/06/2008		Kinh	TPHCM	K	7.70	7/8	6/9	
43	Nguyễn Ngọc Minh Thư	09/06/2008	x	Kinh	Tp.HCM	G	8.60	7/8	6/9	
44	Phạm Hà Bảo Thy	04/04/2008	x	Kinh	TPHCM	K	8.60	7/8	6/9	
45	Phan Nguyễn Ngọc Trân	01/07/2008	x	Kinh	TPHCM	G	9.10	7/8	6/9	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 7/9, GVCN: HUỖNH THỂ VINH



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nghiêm Xuân Quỳnh An	04/10/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	7/9	6/10	
2	Nguyễn Đức Anh	28/12/2008		Kinh	TP HCM	G	8.50	7/9	6/10	
3	Hồ Duy Bảo	04/03/2008		Kinh	TP HCM	K	7.90	7/9	6/10	
4	Lê Đình Gia Bảo	26/12/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.20	7/9	6/10	
5	Dương Khải Bình	15/05/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.30	7/9	6/10	
6	Trần Đình Vinh Danh	22/07/2008		Kinh	TP HCM	K	7.80	7/9	6/10	
7	Lê Trung Dũng	14/10/2008		Kinh	TPHCM	G	8.00	7/9	6/10	
8	Bùi Trường Đạt	11/11/2008		Kinh	TPHCM	K	7.20	7/9	6/10	
9	Trần Hải Đăng	17/10/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.40	7/9	6/10	
10	Phạm Minh Đô	16/11/2008		Kinh	TPHCM	K	7.10	7/9	6/10	
11	Vũ Ngọc Hân	14/12/2008	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	7/9	6/10	
12	Đỗ Trịnh Trung Hiếu	12/01/2008		Kinh	TP.HCM	K	6.70	7/9	6/10	
13	Nguyễn Trương Bảo Huy	25/10/2008		Kinh	Đồng Tháp	K	7.80	7/9	6/10	
14	Nguyễn Trọng Quang Huy	20/10/2008		Kinh	Tp.HCM	Tb	5.60	7/9	6/10	
15	Nguyễn Hoàng Tuấn Hưng	18/02/2008		Kinh	TPHCM	K	6.60	7/9	6/10	
16	Vũ Gia Khang	21/07/2008		Kinh	Hưng Yên	K	6.90	7/9	6/10	
17	Trần Anh Khoa	18/05/2008		Kinh	TPHCM	G	8.10	7/9	6/10	
18	Phạm Xuân Lam	10/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.80	7/9	6/10	
19	Lê Hoàng Mai Lâm	30/10/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.70	7/9	6/10	
20	Vũ Phan Phương Linh	28/11/2008	x	Kinh	Hà Nội	K	6.50	7/9	6/10	
21	Đường Kiến Long	18/08/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.20	7/9	6/10	
22	Đỗ Tom My	04/04/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.10	7/9	6/10	
23	Mai Hoàng Nhật Nam	19/11/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.70	7/9	6/10	
24	Nguyễn Thị Bích Ngọc	28/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	8.70	7/9	6/10	
25	Hoàng Thị Kim Ngọc	29/01/2008	x	Kinh	TP HCM	G	9.40	7/9	6/10	
26	Lê Đình Nguyên	12/04/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.50	7/9	6/10	
27	Phùng Văn Nhẫn	17/02/2008		Kinh	TP HCM	G	8.20	7/9	6/10	
28	Phạm Nguyễn Gia Nhi	22/05/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.70	7/9	6/10	
29	Mai Xuân Nhiên	17/08/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.40	7/9	6/10	
30	Nguyễn Thanh Như	27/12/2008		Kinh	TP.HCM	K	8.40	7/9	6/1	
31	Nguyễn Hoàng Phúc	31/07/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.30	7/9	6/10	
32	Võ Hồ Thiên Phúc	28/08/2008		Kinh	TPHCM	K	7.50	7/9	6/10	
33	Nguyễn Hà Phương	29/09/2008	x	Kinh	Tp.HCM	K	8.20	7/9	6/10	
34	Đặng Hoàng Quân	12/11/2008		Kinh	TPHCM	Tb	6.70	7/9	6/10	
35	Nguyễn Trần Minh Sang	04/04/2008		Kinh	TP HCM	Tb	6.60	7/9	6/10	
36	Đào Văn Thanh	26/10/2008		Kinh	TP.HCM	G	8.10	7/9	6/10	
37	Nguyễn Đức Anh Thư	17/12/2008	x	Kinh	TPHCM	Tb	7.20	7/9	6/10	
38	Lê Hoàng Tiến	09/02/2008		Kinh	TP HCM	K	7.60	7/9	6/10	
39	Đinh Vĩnh Toàn	05/07/2008		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	7/9	6/10	
40	Nguyễn Đoàn Huyền Trân	02/03/2008	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	7/9	6/10	
41	Hồ Nguyễn Châu Trí	28/01/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.20	7/9	6/10	
42	Nguyễn Minh Trí	02/06/2008		Kinh	TP.HCM	K	7.20	7/9	6/10	
43	Lý Quang Vinh	09/08/2008		Kinh	TP HCM	G	8.70	7/9	6/10	
44	Nguyễn Ngọc Phương Vy	15/07/2008	x	Kinh	TP HCM	Tb	6.50	7/9	6/10	
45	Nguyễn Thảo Như Ý	13/09/2008	x	Kinh	TPHCM	K	7.90	7/9	6/10	
46	Đỗ Thị Ngọc Yên	08/05/2008	x	Kinh	Bình Dương	Tb	6.40	7/9	6/10	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/1, GVCN: NGUYỄN THỊ NHÃ



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Hải Hoàng Anh	26/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/1	7/1	
2	Nguyễn Ngọc Phương Anh	20/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	8/1	7/4	
3	Nguyễn Ngọc Quỳnh Anh	23/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/1	7/1	
4	Nguyễn Vương Thúy Anh	14/11/2007	x	Kinh	Khánh Hòa	Tb	6.30	8/1	7/1	
5	Lê Ngọc Ánh	19/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	8/1	7/3	
6	Nguyễn Hồng Ân	13/12/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/1	7/1	
7	Lê Hoà B ình	02/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.50	8/1	7/4	
8	Nguyễn Hùng Cường	28/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.60	8/1	7/1	
9	Trần Thị Kiều Duyên	09/03/2007	x	Kinh	Đồng Tháp	Tb	7.10	8/1	7/3	
10	Đỗ Bạch Đăng	22/05/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/1	7/1	
11	Trần Hồng Đức	20/03/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/1	7/2	
12	Nguyễn Xuân Đức	23/02/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/1	7/1	
13	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	13/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/1	7/5	
14	Ngô Gia Hân	15/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	6.90	8/1	7/1	
15	Nguyễn Gia Hòa	02/01/2006		Kinh	TPHCM	Tb	5.40	8/1	7/6	
16	Nguyễn Huy Hoàng	03/11/2007		Kinh	Quảng Ngãi	Tb	6.60	8/1	7/5	
17	Tạ Nguyễn Minh Hùng	15/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/1	7/6	
18	Nguyễn Đức Gia Huy	29/12/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	8/1	7/1	
19	Vương Tuấn Khôi	09/07/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	8/1	7/2	
20	Trần Trúc Linh	15/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	8/1	7/3	
21	Nguyễn Hoàng Ái Ly	30/01/2007	x	Kinh	Quảng Ngãi	K	7.30	8/1	7/3	
22	Nguyễn Huỳnh Xuân Mai	14/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/1	7/2	
23	Phạm Khắc Đức Minh	20/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/1	7/3	
24	Huỳnh Bảo My	11/07/2007	x	Kinh	An Giang	K	8.70	8/1	7/6	
25	Nguyễn Huỳnh Thiên Ngân	20/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/1	7/5	
26	Huỳnh Nguyễn Phương Nghi	20/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/1	7/5	
27	Trần Thị Yến Nhi	17/06/2007	x	Kinh	Thái Bình	Tb	6.90	8/1	7/5	
28	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	29/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/1	7/2	
29	Phùng Nguyễn Phước Sang	07/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/1	7/1	
30	Mai Thành Tài	24/03/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	8/1	7/5	
31	Nguyễn Đức Tâm	09/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/1	7/4	
32	Lê Trần Võ Thành Tâm	08/03/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/1	7/6	
33	Nguyễn Chí Thanh	18/06/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.10	8/1	7/5	
34	Văng Thị Thanh Thảo	06/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	6.70	8/1	7/2	
35	Trần Ngọc Anh Thư	21/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/1	7/5	
36	Vũ Lương Mai Thy	02/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	8/1	7/1	
37	Tạ Trung Tiến	31/03/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	8/1	7/3	
38	Nguyễn Đức Trí	19/12/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/1	7/4	
39	Lâm Ngọc Trí	01/12/2007		Hoa	TP.HCM	Tb	5.70	8/1	7/2	
40	Trần Thị Thanh Vy	24/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/1	7/3	
41	Đỗ Như Ý	08/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.50	8/1	7/4	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/2, GVCN: NGÔ THỊ NGỌC HƯƠNG



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Huân Anh	10/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/2	7/2	
2	Hà Tuấn Anh	29/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.30	8/2	7/1	
3	Phạm Hoàng Gia Bảo	17/04/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/2	7/6	
4	Trương Quốc Bảo	06/05/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/2	7/3	
5	Nguyễn Ngọc Gia Hân	20/04/2007	x	Kinh	An Giang	G	9.10	8/2	7/3	
6	Ngô Ngọc Hân	21/02/2007	x	Kinh	Bạc Liêu	K	8.00	8/2	7/6	
7	Phan Trung Hiếu	04/08/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	8/2	7/4	
8	Trần Huy Hoàng	24/05/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.10	8/2	7/6	
9	Trần Võ Minh Hoàng	16/05/2005		Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	8/2	7/4	
10	Hoàng Phi Hùng	18/12/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.50	8/2	7/2	
11	Phạm Khai	24/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/2	7/5	
12	Nguyễn Khánh Đăng Khoa	03/09/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.90	8/2	7/2	
13	Trần Hoàng Khánh Linh	20/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/2	7/4	
14	Mai Phúc Thành Long	13/11/2007		Kinh	Cai Lậy	K	8.30	8/2	7/5	
15	Huỳnh Phước Lộc	21/10/2007		Kinh	Cần Thơ	Tb	6.80	8/2	7/4	
16	Hồ Ngọc Mai	01/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	8/2	7/2	
17	Nguyễn Thị Ngọc Mai	13/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.10	8/2	7/6	
18	Đặng Hà Mi	30/10/2007	x	Kinh	CH SEC	K	7.90	8/2	7/1	
19	Trần Thủy Ngân	08/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/2	7/1	
20	Lâm Hoàng Phương Nghi	09/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/2	7/2	
21	Lê Phạm Hồng Ngọc	12/07/2007	x	Kinh	Bình Dương			8/2		
22	Nguyễn Thành Nguyên	12/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/2	7/2	
23	Trần Long Phát	31/10/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	8/2	7/5	
24	Nguyễn Ngọc Thanh Phúc	16/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/2	7/6	
25	Phan Nguyễn Trường Sơn	24/12/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	8/2	7/5	
26	Đào Minh Thảo	10/08/2007	x	Kinh	Quảng Ngãi	K	8.20	8/2	7/6	
27	Đỗ Thị Thanh Thảo	09/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/2	7/1	
28	Nguyễn Hoàng Anh Thi	24/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	8/2	7/1	
29	Nguyễn Khang Thịnh	24/12/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	8/2	7/3	
30	Lâm Nhật Toàn	03/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/2	7/3	
31	Nguyễn Phúc Ngọc Trai	07/04/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.60	8/2	7/4	
32	Lê Minh Trí	24/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.40	8/2	7/1	
33	Lê Quang Trnh	21/05/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.30	8/2	7/5	
34	Trương Nguyễn Đức Trung	19/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/2	7/5	
35	Trương Trần Ánh Tuyết	20/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	8/2	7/1	
36	Cao Thị Phương Uyên	07/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.30	8/2	7/6	
37	Lê Trần Phương Vy	17/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	8/2	7/2	
38	Tạ Uyên Vy	15/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/2	7/2	
39	Nguyễn Ngọc Như Ý	06/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/2	7/3	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/3, GVCN: CAO QUỐC SĨ



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Lê Tuấn Anh	01/07/2007		Kinh	Thanh Hóa	Tb	6.40	8/3	7/3	
2	Nguyễn Lê Hoàng Ân	18/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/3	7/2	
3	Trần Đào Thiên Ân	25/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	8/3	7/4	
4	Trịnh Ngọc Bảo Châu	15/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/3	7/3	
5	Trịnh Nhã Chi	11/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.40	8/3	7/4	
6	Đặng Quang Dương	23/08/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/3	7/6	
7	Đặng Minh Đức	02/06/2007		Kinh	Gia Lai			8/3		
8	Phạm Văn Gia Hân	01/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	8/3	7/5	
9	Nguyễn Bách Hậu	27/01/2007		Kinh	Sa Đéc	Tb	6.60	8/3	7/5	
10	Trương Trung Hiếu	12/08/2007		Kinh	TP. HCM	Tb	6.60	8/3	7/4	
11	Nguyễn Mạnh Nhật Hùng	03/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/3	7/3	
12	Nguyễn Ngọc Mỹ Huyền	02/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	8/3	7/4	
13	Nguyễn Hoàng Hưng	19/02/2007		Kinh	Nghệ An	G	8.20	8/3	7/1	
14	Bùi Minh Khang	02/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/3	7/2	
15	Nguyễn Phan Đăng Khánh	05/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	8/3	7/1	
16	Trần Đăng Khoa	28/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/3	7/6	
17	Vũ Minh Khoa	10/07/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.20	8/3	7/6	
18	Phạm Hoàng Long	16/10/2007		Kinh	An Giang	Tb	6.20	8/3	7/5	
19	Võ Phước Lộc	24/07/2006		Kinh	TP.HCM	Y	4.80	8/3	8/1	
20	Đinh Tân Lộc	09/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/3	7/4	
21	Võ Bá Minh	17/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.60	8/3	7/6	
22	Nguyễn Hoàng Nhật Nam	31/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/3	7/3	
23	Võ Thị Kim Ngân	09/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/3	7/3	
24	Nguyễn Ngọc Thanh Ngân	06/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.40	8/3	7/1	
25	Tăng Huỳnh Chí Nguyên	15/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	8/3	7/3	
26	Tăng Nguyễn	19/10/2007		Kinh	TP.HCM			8/3		
27	Nguyễn Quỳnh Tiến Phát	05/12/2006		Kinh	Tiền Giang	Tb	6.00	8/3	7/6	
28	Trương Diễm Phương	16/02/2007	x	Kinh	Tiền Giang	G	8.60	8/3	7/2	
29	Thái Nhật Minh Phương	19/12/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/3	7/3	
30	Trần Ngọc Nam Phương	16/02/2007	x	Kinh	TP.HCM			8/3		
31	Trần Ngọc Phương	10/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/3	7/4	
32	Nguyễn Phúc Sinh	29/07/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.50	8/3	7/2	
33	Dương Công Thiện	19/09/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.00	8/3	7/4	
34	Đỗ Phương Thùy	01/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	6.90	8/3	7/2	
35	Phạm Văn Ngọc Trâm	20/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	8/3	7/5	
36	Nguyễn Đỗ Bảo Trân	19/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/3	7/5	
37	Nguyễn Hữu Đức Trung	07/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/3	7/1	
38	Trần Nguyễn Cẩm Tú	24/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/3	7/6	
39	Lê Phương Uyên	23/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	8/3	7/4	
40	Giang Thanh Hoàng Vy	20/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/3	7/1	
41	Phan Ngọc Tường Vy	24/10/2007	x	Kinh	Vĩnh Long	K	8.10	8/3	7/1	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/4, GVCN: TRẦN THANH DƯƠNG



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Phúc Thiên Anh	06/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/4	7/5	
2	Nguyễn Trần Thục Anh	22/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/4	7/2	
3	Nguyễn Hoàng Trâm Anh	05/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/4	7/2	
4	Đinh Hoàng Dung	17/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	8/4	7/6	
5	Võ Tiến Dũng	29/03/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	8/4	7/5	
6	Nguyễn Trần Công Duy	31/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/4	7/2	
7	Dương Nguyễn Hoàng Duy	24/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/4	7/5	
8	Nguyễn Trần Xuân Đào	14/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/4	7/6	
9	Thành Đạt	16/06/2007		Kinh	Bến Tre	Tb	7.40	8/4	7/2	
10	Trần Hải Đăng	03/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.20	8/4	7/4	
11	Huỳnh Thanh Hà	15/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/4	7/1	
12	Trần Xuân Hải	24/02/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/4	7/2	
13	Võ Nguyễn Ngọc Hân	18/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	8/4	7/6	
14	Trần Thị Hồng Hiền	20/01/2006	x	Kinh	Đồng Nai	Y	5.00	8/4	8/4	
15	Đinh Nguyễn Quỳnh Hoa	22/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	8/4	7/2	
16	Nguyễn Huy Hoàng	03/05/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.10	8/4	7/1	
17	Võ Trần Khang	25/03/2007		Kinh	Bạc Liêu	Tb	5.50	8/4	7/4	
18	Bùi Tuấn Kiệt	13/09/2007		Kinh	Quảng Ngãi	Tb	6.70	8/4	7/3	
19	Hầu Mỹ Lệ	16/05/2007	x	Hoa	Long Khánh	K	7.80	8/4	7/1	
20	Nguyễn Võ Hoài Linh	06/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/4	7/5	
21	Trần Lê Phương Linh	04/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	6.50	8/4	7/3	
22	Trương Nguyên Lộc	26/02/2007		Kinh	Tây Ninh	K	7.40	8/4	7/2	
23	Lê Hoàng Nam	24/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	8/4	7/4	
24	Tổng Thành Nam	17/05/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	8/4	7/3	
25	Phạm Tấn Nghĩa	09/06/2007		Kinh	Tiền Giang	K	7.20	8/4	7/3	
26	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	07/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/4	7/4	
27	Lý Trần Thảo Nguyên	05/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/4	7/3	
28	Huỳnh Phương Như	15/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	8/4	7/4	
29	Đặng Tấn Phú	18/04/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/4	7/4	
30	Hoàng Thanh Phước	18/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.50	8/4	7/5	
31	Nguyễn Huỳnh Lan Phương	06/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/4	7/5	
32	Đỗ Mai Phương	06/06/2007	x	Kinh	Hưng Yên	G	8.40	8/4	7/3	
33	Phan Phúc Minh Quang	05/10/2005		Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	8/4	7/1	
34	Nguyễn Hữu Toàn	03/05/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/4	7/6	
35	Huỳnh Việt Mỹ Trâm	21/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	8/4	7/1	
36	Thái Bội Trân	28/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	8/4	7/6	
37	Lý Hồng Lan Trinh	12/05/2007	x	Hoa	TP.HCM	K	8.10	8/4	7/1	
38	Lê Anh Tuấn	20/06/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.00	8/4	7/6	
39	Lê Phương Vy	28/04/2006	x	Kinh	Tp.HCM	Tb	5.00	8/4	7/2	
40	Trần Xuân Vy	13/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.00	8/4	7/3	
41	Nguyễn Lê Phi Yến	16/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.40	8/4	7/3	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/5, GVCN: HỒ THỊ CẢNH



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Ngô Hoàng Anh	25/10/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	8/5	7/2	
2	Nguyễn Bảo Ngọc Anh	09/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/5	7/4	
3	Trần Thị Ngọc Anh	10/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/5	7/3	
4	Vũ Thị Ngọc Ánh	23/11/2007	x	Kinh	Nam Định	Tb	6.10	8/5	7/2	
5	Trần Gia Bảo	08/07/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	8/5	7/1	
6	Lâm Quốc Bảo	15/10/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/5	7/3	
7	Nguyễn Công Danh	27/06/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.40	8/5	7/4	
8	Trần Công Danh	08/05/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.40	8/5	7/4	
9	Phạm Duekhaio	18/12/2007		Kinh	Thái Lan	Tb	6.70	8/5	7/4	
10	Tô Ngọc Bảo Hân	06/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/5	7/3	
11	Dương Minh Hoà	30/10/2006		Kinh	TP.HCM	Y	5.60	8/5	8/5	
12	Trần Đức Huỳnh	07/08/2007		Kinh	Nam Định	Tb	6.80	8/5	7/5	
13	Lê Gia Khang	02/08/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.50	8/5	7/5	
14	Phan Ngọc Khánh	17/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/5	7/2	
15	Đỗ Quốc Khánh	21/06/2007		Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/5	7/2	
16	Nguyễn Đình Lâm	01/02/2007		Kinh	Đông Nai			8/5		
17	Nguyễn Đỗ Hoàng Lâm	04/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	8/5	7/1	
18	Nguyễn Ngọc Kim Linh	26/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/5	7/4	
19	Dương Thanh Loan	14/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	8/5	7/6	
20	Trương Quang Long	22/10/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.30	8/5	7/5	
21	Huỳnh Cương Nghị	26/10/2007		Kinh	Bến Tre	K	6.90	8/5	7/3	
22	Hứa Phụng Nhi	19/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	8/5	7/3	
23	Lưu Tuyết Nhi	20/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/5	7/4	
24	Trần Yên Nhi	28/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/5	7/1	
25	Trần Huỳnh Hoàng Oanh	06/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/5	7/1	
26	Nguyễn Hoàng Gia Phát	28/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/5	7/4	
27	Đào Văn Phi	05/11/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.20	8/5	7/4	
28	Nguyễn Trần Gia Phú	23/02/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/5	7/6	
29	Nguyễn Thiên Phúc	03/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/5	7/5	
30	Nguyễn Hoàng Hà Phương	13/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.30	8/5	7/6	
31	Phạm Nguyễn Mai Phương	24/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/5	7/6	
32	Phạm Hoàng Quân	31/01/2007		Kinh	Hải Phòng	K	7.80	8/5	7/6	
33	Trần Mỹ Quyên	15/06/2007	x	Hoa	TP.HCM	K	8.20	8/5	7/1	
34	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	28/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.10	8/5	7/1	
35	Trần Quốc Thiện	15/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.80	8/5	7/2	
36	Trần Đắc Thuận	23/09/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.00	8/5	7/6	
37	Nguyễn Quý Thuận	28/02/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/5	7/5	
38	Trần Thị Phương Thùy	07/11/2007	x	Kinh	Cần Thơ	K	7.20	8/5	7/2	
39	Hoàng Ngọc Hàn Thuyên	24/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/5	7/2	
40	Lê Vinh Tiến	14/02/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/5	7/3	
41	Lal Ngọc Minh Trang	06/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/5	7/3	
42	Bùi Hùng Vỹ	27/04/2007		Kinh	Quảng Ngãi	G	9.00	8/5	7/2	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/6, GVCN: HUỖNH THỊ HUỖNH NHƯ



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trần Ngọc Minh Anh	01/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	8/6	7/6	
2	Huỳnh Ngọc Phương Anh	06/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/6	7/6	
3	Lê Hoài Trâm Anh	27/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	8/6	7/1	
4	Nguyễn Cindy	09/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/6	7/5	
5	Đặng Dũng	23/04/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.80	8/6	7/6	
6	Nguyễn Duy	25/09/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	8/6	7/6	
7	Trương Nhật Duy	31/03/2007		Kinh	Quảng Ngãi	K	7.90	8/6	7/4	
8	Lâm Hải Đăng	14/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.80	8/6	7/2	
9	Lương Nguyễn Long Hà	01/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/6	7/4	
10	Nguyễn Đăng Hải	04/01/2007		Kinh	Lâm Đồng	Tb	6.20	8/6	7/1	
11	Hoàng Ngọc Bảo Hân	16/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/6	7/6	
12	Võ Lâm Hoàng Gia Hân	10/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.40	8/6	7/5	
13	Hồ Nguyễn Trọng Hậu	12/03/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.40	8/6	7/3	
14	Nguyễn Sinh Hùng	24/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.20	8/6	7/2	
15	Hồ Quang Huy	01/07/2006		Kinh	TP.HCM	Kem	5.60	8/6	8/6	
16	Đặng Gia Hưng	13/09/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/6	7/4	
17	Nguyễn Gia Hưng	29/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	8/6	7/6	
18	Lê Hùng Hoàng Khánh	03/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/6	7/3	
19	Lê Hùng Nhựt Khánh	03/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.90	8/6	7/3	
20	Huỳnh Ngọc Anh Khôi	17/09/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.80	8/6	7/5	
21	Nguyễn Gia Lâm	29/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	8/6	7/6	
22	Vũ Thành Liêm	05/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/6	7/1	
23	Thạch Ái Ngọc	20/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	8/6	7/4	
24	Nguyễn Đình Nguyên	28/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/6	7/4	
25	Huỳnh Đăng Nhân	01/06/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/6	7/2	
26	Lê Đức Phú	28/06/2007		Kinh	Vĩnh Phúc	G	9.20	8/6	7/2	
27	Đàm Thiên Phương	04/10/2007	x	Hoa	TP.HCM	K	8.00	8/6	7/4	
28	Lê Minh Quân	06/04/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	8/6	7/1	
29	Võ Đan Quế	03/07/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.20	8/6	7/5	
30	Đặng Trần Anh Thư	05/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	8/6	7/6	
31	Trịnh Kim Thư	24/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.10	8/6	7/2	
32	Dương Minh Thư	29/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	8/6	7/3	
33	Nguyễn Danh Quỳnh Trâm	16/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/6	7/3	
34	Nguyễn Bảo Huyền Trân	09/12/2007	x	Kinh	An Giang	Tb	6.10	8/6	7/4	
35	Nguyễn Ngọc Xuân Trinh	28/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/6	7/4	
36	Trần Thụy Thanh Uyên	17/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/6	7/6	
37	Vương Thị Thanh Vân	12/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	8/6	7/2	
38	Phạm Nguyễn Thanh Vũ	10/09/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	8/6	7/6	
39	Vũ Thúy Vy	03/05/2007	x	Kinh	Bạc Liêu	K	7.50	8/6	7/5	
40	Nguyễn Ngọc Như Ý	18/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	5.40	8/6	7/5	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/7, GVCN: CÁN ĐỒ TÚ ANH



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Gia An	08/08/2007	x	Kinh	Lâm Đồng	G	8.50	8/7	7/7	
2	Lê Quỳnh Anh	15/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/7	7/7	
3	Nguyễn Thiên Bảo	21/01/2007		Kinh	Lâm Đồng	G	8.00	8/7	7/7	
4	Hàng Tuấn Bảo	11/08/2007		Hoa	TP.HCM	G	9.50	8/7	7/7	
5	Tường Phan Lê Chi	05/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/7	7/7	
6	Kiều Lê Duy	17/01/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/7	7/7	
7	Lê Trần Quý Đôn	28/12/2007		Kinh	TPHCM	G	8.40	8/7	7/7	
8	Chu Đình Bảo Hân	31/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.10	8/7	7/7	
9	Lương Quốc Hiếu	11/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/7	7/7	
10	Nguyễn Bá Học	09/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/7	7/7	
11	Hoàng Tử Hùng	03/03/2007		Kinh	TP.HCM			8/7		
12	Lê Văn Dương Huy	26/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/7	7/7	
13	Tường Phan Lê Khiêm	24/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/7	7/7	
14	Phạm Ngọc Phương Linh	11/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/7	7/7	
15	Nguyễn Công Minh	19/02/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/7	7/7	
16	Trần Thanh Ngân	23/08/2007	x	Kinh	Bình Định	K	7.60	8/7	7/7	
17	Nguyễn Mạnh Hoàng Gia Nghi	08/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/7	7/7	
18	Nguyễn Trần Mỹ Ngọc	10/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	8/7	7/7	
19	Ho Trí Nhật	18/12/2007		Hoa	TP.HCM	K	8.00	8/7	7/7	
20	Đoàn Nguyễn Bảo Như	03/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.40	8/7	7/7	
21	Hoàng Đình Phương	23/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/7	7/7	
22	Trần Thị Thu Phương	16/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	8/7	7/7	
23	Nguyễn Đặng Phương Quỳnh	18/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/7	7/7	
24	Phạm Ngọc Tài	22/03/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/7	7/7	
25	Phạm Đào Thanh Tâm	24/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/7	7/7	
26	Trần Ngọc Thành	04/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/7	7/7	
27	Đặng Đức Thịnh	03/02/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.40	8/7	7/7	
28	Nguyễn Quỳnh Anh Thư	22/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.20	8/7	7/7	
29	Ngô Đức Trí	24/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/7	7/7	
30	Nguyễn Cao Mạnh Trí	09/06/2007		Kinh	TP.HCM	G	9.30	8/7	7/7	
31	Phạm Minh Trí	22/09/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/7	7/7	
32	Lê Thanh Trí	03/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.60	8/7	7/7	
33	Trần Huy Tuấn	12/03/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/7	7/7	
34	Châu Đặng Xuân Viên	27/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/7	7/7	
35	Nguyễn Hữu Việt	07/07/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/7	7/7	
36	Nguyễn Ngọc Lan Vy	01/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/7	7/7	
37	Cao Ngọc Thanh Vy	20/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	8/7	7/7	
38	Phan Thảo Vy	16/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/7	7/7	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/8, GVCN: NGUYỄN NGÔ MINH HẰNG



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Mai Anh	11/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/8	7/8	
2	Lê Quỳnh Anh	19/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/8	7/8	
3	Bùi Hoàng Hữu Ánh	10/04/2007		Kinh	Quảng Ngãi	K	8.60	8/8	7/8	
4	Đặng Ngọc Bảo Châu	15/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/8	7/8	
5	Phạm Khánh Duy	31/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/8	7/8	
6	Phạm Minh Duy	06/03/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.80	8/8	7/8	
7	Nguyễn Ngọc Hương Giang	13/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/8	7/8	
8	Nguyễn Ngọc Thanh Hà	02/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/8	7/8	
9	Trần Khả Hân	27/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	8/8	7/8	
10	Trần Gia Huy	26/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/8	7/8	
11	Nguyễn Võ Nguyên Kha	25/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	9.00	8/8	7/8	
12	Vũ Bảo Khang	22/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/8	7/8	
13	Huỳnh Lê Ngân Khánh	28/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	8/8	7/8	
14	Khuất Đăng Khôi	08/07/2007		Kinh	TP.HCM	G	9.00	8/8	7/8	
15	Trần Lê Hải My	17/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/8	7/8	
16	Nguyễn Thảo My	28/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
17	Trần Minh Nam	18/05/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/8	7/8	
18	Lê Kim Ngân	21/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.30	8/8	7/8	
19	Nguyễn Tuyết Bảo Ngọc	06/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
20	Trần Khánh Ngọc	19/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
21	Trần Hoàng Tuyết Ngọc	14/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/8	7/8	
22	Mai Phúc Nguyên	27/05/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.50	8/8	7/8	
23	Ngô Nguyễn Quỳnh Như	04/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/8	7/8	
24	Nguyễn Thiên Quý	04/02/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/8	7/8	
25	Nguyễn Quý Gia Thành	25/07/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
26	Nguyễn Hoàn Phương Thảo	25/09/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/8	7/8	
27	Nguyễn Quốc Thịnh	02/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.20	8/8	7/8	
28	Viên Ngọc Thúy	27/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
29	Phạm Nguyễn Minh Thư	02/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
30	Trịnh Ngọc Bảo Trân	03/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/8	7/8	
31	Nguyễn Đức Trí	29/05/2007		Kinh	Bình Thuận	K	8.20	8/8	7/8	
32	Trần Anh Tuấn	26/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.30	8/8	7/8	
33	Nguyễn Huỳnh Thảo Vân	02/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/8	7/8	
34	Đinh Nguyễn Tấn Vương	09/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/8	7/8	
35	Lâm Khánh Vy	24/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/8	7/8	
36	Phạm Thị Như Ý	19/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	8/8	7/8	
37	Vũ Hải Yến	22/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	8/8	7/8	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/9, GVCN: NGUYỄN THỊ NGHĨA



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trần Quốc An	27/04/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/9	7/9	
2	Đặng Trần Hoàng Anh	07/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/9	7/9	
3	Võ Hoàng Anh	05/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.50	8/9	7/9	
4	Võ Diệp Minh Anh	01/01/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/9	7/9	
5	Đào Minh Anh	11/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/9	7/9	
6	Bùi Như Anh	13/07/2007	x	Kinh	Nam Định	G	8.80	8/9	7/9	
7	Khuất Huỳnh Ân	03/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/9	7/9	
8	Trương Hồng Châu	05/07/2007	x	Hoa	TP.HCM	K	8.70	8/9	7/9	
9	Nguyễn Trọng Dũng	01/01/2007		Kinh	Bắc Ninh	G	9.00	8/9	7/9	
10	Phạm Hoàng Đức	11/04/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/9	7/9	
11	Phạm Ngọc Gia Hân	31/05/2007	x	Kinh	Bình Phước	G	8.70	8/9	7/9	
12	Đặng Minh Hiếu	12/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.10	8/9	7/9	
13	Nguyễn Minh Hoàng	28/06/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/9	7/9	
14	Hoàng Huân	03/05/2007		Kinh	TP.HCM	G	9.30	8/9	7/9	
15	Hoàng Gia Huy	28/09/2007		Tày	TP.HCM	K	7.60	8/9	7/9	
16	Hồ Nguyễn Gia Huy	20/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/9	7/9	
17	Nguyễn Dương Khang	29/11/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/9	7/9	
18	Võ Đăng Khánh	15/10/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.80	8/9	7/9	
19	Nguyễn Quốc Khánh	24/03/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/9	7/9	
20	Trần Minh Khôi	05/10/2007		Kinh	Quảng Ngãi	G	8.50	8/9	7/9	
21	Đỗ Hoàng Long	21/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.80	8/9	7/9	
22	Bùi Lê Sơn Lộc	26/12/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	8/9	7/9	
23	Võ Thành Lợi	25/04/2007		Kinh	Tp. Hcm	K	7.40	8/9	7/9	
24	Lê Quang Minh	03/04/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/9	7/9	
25	Nguyễn Quang Minh	05/11/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/9	7/9	
26	Nguyễn Ý Minh	09/05/2007	x	Kinh	Tp. Hcm	G	8.70	8/9	7/9	
27	Nguyễn Đỗ Bảo Như	08/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	8/9	7/9	
28	Trần Nguyễn Xuân Phúc	14/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/9	7/9	
29	Nguyễn Thị Bích Phương	22/03/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	8/9	7/9	
30	Đặng Trí Quang	14/08/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/9	7/9	
31	Lê Phạm Như Quỳnh	16/07/2007	x	Kinh	Quảng Ngãi	G	8.40	8/9	7/9	
32	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh	22/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/9	7/9	
33	Trần Phùng Trung Sang	26/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/9	7/9	
34	Đặng Minh Thiên	20/07/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/9	7/9	
35	Dương Hoàng Thơ	18/09/2007	x	Hoa	TP.HCM	K	8.30	8/9	7/9	
36	Nguyễn Lê Anh Thư	07/02/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	8/9	7/9	
37	Trần Anh Thư	18/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	8/9	7/9	
38	Trần Trương Mai Trang	02/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	8/9	7/9	
39	Nguyễn Xuân Trúc	23/06/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.30	8/9	7/9	
40	Nguyễn Minh Tú	17/09/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.80	8/9	7/9	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 8/10, GVCN: LÊ NGỌC MY



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Hoàng Bảo Châu	15/07/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	8/10	7/10	
2	Thái Hữu Đan	12/07/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	8/10	7/10	
3	Hoàng Thụy Linh Đan	08/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/10	7/10	
4	Lê Huỳnh Thanh Hải	14/01/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/10	7/10	
5	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	11/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/10	7/10	
6	Hoàng Chí Hiếu	09/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	8/10	7/10	
7	Đinh Thanh Huy	19/11/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	8/10	7/10	
8	Nguyễn Vĩnh Hưng	09/10/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	8/10	7/10	
9	Nguyễn Trần Bảo Kha	17/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.20	8/10	7/10	
10	Phạm Đình Khả	10/09/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.90	8/10	7/10	
11	Nguyễn Bảo Khang	21/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.20	8/10	7/10	
12	Trương Hoàng Duy Khoa	16/03/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.90	8/10	7/10	
13	Trần Anh Khôi	24/11/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/10	7/10	
14	Trần Minh Khôi	02/09/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.50	8/10	7/10	
15	Trương Ngọc Tuấn Kiệt	02/10/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	8/10	7/9	
16	Nguyễn Lê Thiên Kim	17/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	8/10	7/10	
17	Trần Nguyễn Hữu Lượng	01/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/10	7/10	
18	Võ Xuân Mai	29/12/2006	x	Kinh	TP.HCM			8/10		
19	Châu Hoàng Nam	28/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.00	8/10	7/10	
20	Lê Lâm Bảo Ngọc	04/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.20	8/10	7/10	
21	Trịnh Phan Bảo Ngọc	04/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	8/10	7/10	
22	Mai An Nhiên	18/04/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.40	8/10	7/10	
23	Phan Kiến Phúc	22/08/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.80	8/10	7/10	
24	Đoàn Minh Quân	14/11/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.40	8/10	7/10	
25	Phạm Thanh Quý	17/10/2007		Kinh	TP.HCM	G	9.10	8/10	7/10	
26	Nguyễn Phước Sang	18/11/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.40	8/10	7/10	
27	Phạm Phú Thái	24/04/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/10	7/10	
28	Đặng Hữu Thắng	26/12/2007		Kinh	TP.HCM	K	8.10	8/10	7/10	
29	Nguyễn Nhật Thi	11/01/2007		Kinh	TP.HCM	K	7.90	8/10	7/10	
30	Nguyễn Tá Thịnh	09/03/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	8/10	7/10	
31	Trần Quang Thông	03/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	8/10	7/10	
32	Bùi Minh Thuận	25/02/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	8/10	7/10	
33	Lê Ngọc Minh Thư	16/10/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	9.40	8/10	7/10	
34	Châu Hoàng Thúc	19/05/2007		Kinh	TP.HCM	K	6.80	8/10	7/10	
35	Cao Đình Thương	07/12/2007		Kinh	TP.HCM	G	8.30	8/10	7/10	
36	Đoàn Văn Tính	26/01/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	8/10	7/10	
37	Trần Võ Thụy Trang	06/06/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	8/10	7/10	
38	Nguyễn Đặng Mai Trâm	08/05/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/10	7/10	
39	Nguyễn Cao Thanh Trúc	06/12/2007	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	8/10	7/10	
40	Trần Ngọc Anh Tú	03/11/2007	x	Kinh	TP.HCM	K	7.60	8/10	7/10	
41	Phan Minh Tú	23/09/2007		Kinh	TP.HCM	Tb	5.10	8/10	7/10	
42	Ngô Ngọc Phương Tú	01/08/2007	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	8/10	7/10	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/1, GVCN: NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Đức Anh	05/11/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/1	8/5	
2	Đỗ Liên Anh	10/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/1	8/1	
3	Bì Tô Anh	07/12/2006	x	Hoa	TP.HCM	K	8.10	9/1	8/6	
4	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	13/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.40	9/1	8/5	
5	Trần Dư Tuấn Anh	07/12/2005		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	9/1	8/6	
6	Nguyễn Lê Quốc Bảo	15/01/2006		Kinh	Đắk Lắk	G	9.60	9/1	8/1	
7	Trần Ngọc Bảo Châu	16/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	9/1	8/4	
8	Nguyễn Võ Thùy Dương	03/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/1	8/2	
9	Phạm Đông Đông	22/10/2006		Kinh	Cần Thơ	G	9.00	9/1	8/6	
10	Lê Hương Giang	21/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	9/1	8/1	
11	Nguyễn Ngọc Hào	21/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.40	9/1	8/2	
12	Bùi Thụy Gia Hân	04/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	9/1	8/1	
13	Ngô Minh Hiền	23/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	9/1	8/2	
14	Phan Trung Hiếu	28/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/1	8/3	
15	Nguyễn Ngọc Hưng	21/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/1	8/2	
16	Nguyễn Mai Khanh	16/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/1	8/3	
17	Nguyễn Phạm Anh Kiệt	20/02/2006		Kinh	TP.HCM	K	6.80	9/1	8/2	
18	Nguyễn Trí Kiệt	17/06/2006		Kinh	Kiên Giang	K	7.60	9/1	8/5	
19	Nguyễn Tuấn Kiệt	08/03/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/1	8/9	
20	LaL Bảo Long	02/05/2006		Khome	TP.HCM	G	8.60	9/1	8/5	
21	Nguyễn Duy Nhật Minh	17/01/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	9/1	8/1	
22	Huỳnh Võ Hà My	17/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/1	8/4	
23	Đinh Hoàng Nam	20/12/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	9/1	8/9	
24	Phan Nguyễn Kim Ngân	01/12/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/1	8/1	
25	Phạm Đông Nghi	18/04/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/1	8/6	
26	Đỗ Nguyễn Lan Nhi	22/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	9/1	8/5	
27	Lương Trần Xuân Nhi	10/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/1	8/2	
28	Lê Hồng Phú	16/06/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	9/1	8/9	
29	Nguyễn Ngọc Thiên Phú	07/11/2005		Kinh	TP.HCM	Tb	5.20	9/1	8/1	
30	Lê Huỳnh Gia Phúc	19/03/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.40	9/1	8/3	
31	Phạm Hồng Phúc	10/12/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.00	9/1	8/6	
32	Lâm Trương Minh Phúc	14/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/1	8/5	
33	Nguyễn Hồ Hoài Phương	01/02/2006	x	Kinh	Quảng Trị	K	7.10	9/1	8/6	
34	Trương Trần Thanh Thanh	19/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/1	8/1	
35	Tô Xuân Thành	12/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.60	9/1	8/3	
36	Nguyễn Thị Thanh Thủy	01/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/1	8/4	
37	Nguyễn Trần Ngọc Anh Thư	30/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/1	8/9	
38	Nguyễn Ngọc Thuỷ Tiên	18/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	9/1	8/9	
39	Nguyễn Phú Hà Trang	17/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/1	8/5	
40	Nguyễn Huy Vũ	10/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	9/1	8/5	
41	Phạm Vũ	26/07/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/1	8/3	
42	Lê Phan Thanh Vy	20/06/2006	x	Kinh	Đồng Tháp	Tb	7.30	9/1	8/2	
43	Nguyễn Trần Như Ý	17/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	8.20	9/1	8/4	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/2, GVCN: LÊ VŨ KIỀU TRÂM



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Ông Gia Bảo	08/11/2006		Hoa	TP.HCM	G	8.40	9/2	8/9	
2	Phan Gia Bảo	08/07/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/2	8/1	
3	Lê Ngọc Bảo	20/09/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/2	8/6	
4	Nguyễn Hữu Cảnh	14/08/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	9/2	8/2	
5	Mai Hoàng Bảo Châu	08/05/2006	x	Kinh	Tiền Giang	Tb	6.90	9/2	8/3	
6	Phạm Khánh Duy	08/06/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/2	8/5	
7	Phạm Thành Đạt	06/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.20	9/2	8/2	
8	Phạm Ngọc Bích Hà	11/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/2	8/4	
9	Lê Trung Hậu	01/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/2	8/5	
10	Trần Lê Hiếu	22/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	9/2	8/9	
11	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	30/09/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	9/2	8/6	
12	Bùi Trần Minh Huy	19/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/2	8/5	
13	Lai Thanh Huyền	13/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/2	8/6	
14	Phan Đỗ Quỳnh Hương	30/01/2006	x	Kinh	Đồng Tháp	G	9.20	9/2	8/2	
15	Võ Phương Khanh	22/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.10	9/2	8/9	
16	Nguyễn Lê Nguyên Kiệt	17/05/2006		Kinh	Tiền Giang	G	9.00	9/2	8/3	
17	Trần Tuấn Kiệt	01/10/2005		Kinh	TP.HCM	K	6.60	9/2	8/9	
18	Hoàng Khánh Linh	28/12/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.40	9/2	8/4	
19	Nguyễn Quang Minh	29/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.60	9/2	8/2	
20	Nguyễn Đỗ Diễm My	14/10/2006	x	Kinh	Q.Ngãi	G	9.00	9/2	8/6	
21	Trần Đình Nhật Nam	03/02/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/2	8/3	
22	Trần Thị Thanh Ngân	28/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.60	9/2	8/4	
23	Trần Tuyết Ngân	11/11/2006	x	Kinh	Hà Nội	Tb	7.30	9/2	8/4	
24	Nguyễn Trọng Nghĩa Nhân	10/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	6.80	9/2	8/3	
25	Nguyễn Tấn Phát	04/06/2006		Kinh	Đồng Tháp	K	7.90	9/2	8/1	
26	Phạm Trường Phú	28/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/2	8/6	
27	Đỗ Nam Phương	19/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/2	8/1	
28	Huỳnh Nguyễn Uyên Phương	01/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/2	8/3	
29	Phan Hải Quỳnh	19/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/2	8/4	
30	Khổng Minh Sang	06/03/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/2	8/2	
31	Đinh Quốc Thái	12/11/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.80	9/2	8/5	
32	Nguyễn Hoàng Thư	07/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/2	8/6	
33	Đỗ Ngọc Phương Trang	12/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.90	9/2	8/6	
34	Nguyễn Minh Trí	02/01/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	9/2	8/9	
35	Nguyễn Minh Triết	06/01/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.60	9/2	8/3	
36	Nguyễn Đặng Thanh Trúc	18/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	9/2	8/4	
37	Trần Thị Thanh Trúc	16/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	9/2	8/5	
38	Nguyễn Đức Tuấn	11/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/2	8/9	
39	Ngô Mỹ Uyên	23/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	9/2	8/5	
40	Huỳnh Thái Vinh	10/07/2006		Kinh	Bình Định	Tb	6.30	9/2	8/1	
41	Trần Hồ Anh Vũ	24/12/2006		Kinh	Bến Tre	Tb	5.70	9/2	8/9	
42	Nguyễn Ngọc Hoàng Vy	28/03/2006	x	Kinh	Quảng Ngãi	G	9.40	9/2	8/5	
43	Nguyễn Thảo Vy	26/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	9/2	8/5	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/3, GVCN: CHU THỤY HƯƠNG



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Phạm Ngọc Phương Anh	02/04/2006	x	Kinh	Quảng Ngãi	Tb	6.20	9/3	8/1	
2	Lương Quốc Bảo	29/12/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	9/3	8/6	
3	Đặng Đình Gia Cát	29/12/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	9/3	8/2	
4	Lê Anh Đào	27/05/2006	x	Kinh	Quảng Ngãi	G	8.90	9/3	8/4	
5	Huỳnh Dương Hồng Đào	30/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/3	8/6	
6	Lê Thành Hồng Đào	12/08/2005	x	Kinh	TP.HCM	K	7.10	9/3	8/1	
7	Phạm Bảo Đăng	14/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.60	9/3	8/4	
8	Huỳnh Tấn Đô	14/04/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.10	9/3	8/2	
9	Bùi Thúy Hằng	16/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.60	9/3	8/5	
10	Nguyễn Thị Kim Hiền	04/02/2006	x	Kinh	Quảng Ngãi	Tb	6.50	9/3	8/3	
11	Lâm Nhựt Hoàng	16/01/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.40	9/3	8/5	
12	Hồ Ngọc Thanh Huyền	27/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	9/3	8/9	
13	Lại Thế Gia Hưng	12/10/2006		Kinh	Hải Phòng	G	8.30	9/3	8/6	
14	Nguyễn Khánh Hưng	08/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	9/3	8/1	
15	Vũ Nguyễn Quỳnh Hương	23/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.00	9/3	8/1	
16	Phan Thanh Hương	25/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	9/3	8/2	
17	Nguyễn Trần Anh Khôi	06/07/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/3	8/5	
18	Lê Nguyên Khôi	25/07/2006		Kinh	Khánh Hòa	K	8.10	9/3	8/4	
19	Nguyễn Gia Linh	21/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/3	8/6	
20	Ngô Dương Thiên Long	09/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/3	8/5	
21	Lê Ngọc Xuân Mai	20/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.30	9/3	8/4	
22	Nguyễn Trần Bình Minh	24/06/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/3	8/2	
23	Huỳnh Quốc Minh	25/11/2006		Hoa	TP.HCM	K	7.60	9/3	8/2	
24	Võ Ngọc Thiên Minh	09/06/2006		Kinh	Bến Tre	K	6.70	9/3	8/2	
25	Từ Ngọc Kim Ngân	21/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.40	9/3	8/5	
26	Trần Nguyễn Thảo Nguyên	25/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	9/3	8/3	
27	Võ Thành Phát	26/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/3	8/6	
28	Hồ Võ Minh Phú	25/05/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/3	8/9	
29	Trần Hoàng Bảo Phúc	02/11/2006		Kinh	Đồng Nai	Tb	6.90	9/3	8/5	
30	Hà Quang Bảo Phúc	31/08/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.60	9/3	8/1	
31	Võ Hoàng Phúc	30/08/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/3	8/5	
32	Cảnh Phước Ngưỡng Quang	25/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/3	8/1	
33	Nguyễn Xuân Quyền	09/03/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.90	9/3	8/2	
34	Châu Thị Như Quỳnh	09/06/2006	x	Kinh	Đồng Tháp	K	7.90	9/3	8/2	
35	Thái Minh Sang	17/12/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.90	9/3	8/2	
36	Nguyễn Tuấn Tài	17/04/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/3	8/4	
37	Nguyễn Thị Kim Thảo	18/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	9/3	8/6	
38	Vũ Hồng Minh Thư	19/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.70	9/3	8/2	
39	Nguyễn Ngọc Thủy Tiên	10/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	9/3	8/9	
40	Nguyễn Thanh Toàn	29/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/3	8/2	
41	Nguyễn Trần Minh Trí	11/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/3	8/6	
42	Lê Việt Quang Trí	27/09/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/3	8/3	
43	Lương Thủy Trinh	25/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/3	8/5	
44	Nguyễn Thành Trung	20/08/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/3	8/1	
45	Lâm Hoàng Thái Tú	04/06/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/3	8/6	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/4, GVCN: HỒ THỊ KIM LOAN



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Ngô Kỳ Anh	20/10/2006		Kinh	An Giang	K	7.20	9/4	8/3	
2	Dương Văn Ngọc Anh	23/04/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/4	8/9	
3	Trương Hoàng Bách	18/11/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	9/4	8/1	
4	Nguyễn Truyền Khả Doanh	22/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/4	8/3	
5	Vũ Phan Nhật Dũng	20/02/2006		Kinh	Hà Nội	K	7.40	9/4	8/9	
6	Đỗ Tiến Dũng	21/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/4	8/9	
7	Lê Quý Đôn	25/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.90	9/4	8/3	
8	Nguyễn Tấn Hiệu	17/03/2006		Kinh	Quảng Ngãi	G	9.20	9/4	8/6	
9	Đào Ngọc Gia Hoàng	28/02/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/4	8/6	
10	Nguyễn Hoàng	25/11/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.10	9/4	8/4	
11	Nguyễn Trọng Huy Hùng	13/07/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	9/4	8/9	
12	Tăng Gia Huy	24/08/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.60	9/4	8/9	
13	Nguyễn Tam Huy	10/05/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	9/4	8/1	
14	Đinh Mai Huỳnh	07/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.50	9/4	8/2	
15	Hồ Đặng Tấn Hưng	14/05/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/4	8/5	
16	Nguyễn Ngọc Khánh	11/08/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/4	8/3	
17	Nguyễn Anh Khôi	25/07/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	9/4	8/4	
18	Dương Trí Kiệt	29/10/2006		Hoa	TP.HCM	K	7.40	9/4	8/4	
19	Phan Nguyễn Thiên Kim	28/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/4	8/2	
20	Hồ Sỹ Lâm	30/04/2006		Kinh	Bình Thuận	K	7.10	9/4	8/2	
21	Nguyễn Phú Nghĩa Lộc	18/11/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/4	8/3	
22	Hồ Nguyễn Quỳnh Mai	15/12/2006	x	Thổ	Nghệ An	K	8.50	9/4	8/3	
23	Nguyễn Thị Tuyết Mai	20/10/2006	x	Kinh	Vĩnh Long	K	8.10	9/4	8/4	
24	Phạm Hoàng Gia My	29/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/4	8/3	
25	Ngũ Hoàn Kim Ngân	09/03/2006	x	Hoa	TP.HCM	K	8.20	9/4	8/5	
26	Phan Hoàng Nhân	19/04/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.10	9/4	8/4	
27	Võ Phạm Bảo Nhi	08/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.70	9/4	8/3	
28	Châu Thiên Phát	03/11/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.60	9/4	8/3	
29	Loại Hoàng Phi	13/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/4	8/6	
30	Lê Hữu Phước	08/04/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.90	9/4	8/6	
31	Nguyễn Huỳnh Trúc Phương	01/09/2006	x	Kinh	Tây Ninh	Tb	6.70	9/4	8/9	
32	Nguyễn Minh Quân	09/08/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.80	9/4	8/5	
33	Vũ Mai Phương Quyên	29/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	9/4	8/6	
34	Tạ Phương Quỳnh	01/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.30	9/4	8/6	
35	Hoàng Ngọc Minh Tâm	02/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	9/4	8/4	
36	Nguyễn Ngọc Thảo	25/12/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/4	8/9	
37	Nguyễn Bình Thiên	07/09/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/4	8/1	
38	Nguyễn Vĩnh Thụy	07/04/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/4	8/6	
39	Thạch Trần Yên Thường	19/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/4	8/1	
40	Hoàng Ngô Ngọc Trâm	03/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.10	9/4	8/2	
41	Nguyễn Lê Gia Tuấn	10/03/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.00	9/4	8/2	
42	Lâm Ka Vin	16/03/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	9/4	8/1	
43	Huỳnh Ngọc Phương Vy	22/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/4	8/6	
44	Nguyễn Trần Thanh Vy	09/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/4	8/4	
45	Lý Ngọc Như Ý	04/01/2006	x	Hoa	TP.HCM	K	7.60	9/4	8/1	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/5, GVCN: NGUYỄN PHƯƠNG MỸ HƯNG



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Dương Quỳnh Anh	12/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	9/5	8/2	
2	Phạm Tuấn Anh	05/12/2005		Kinh	TP.HCM	K	7.20	9/5	8/3	
3	Vũ Nguyễn Bảo Ân	14/09/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	9/5	8/2	
4	Huỳnh Thiên Ân	08/10/2006		Hoa	TP.HCM	Tb	6.10	9/5	8/6	
5	Nguyễn Công Dương Chánh	13/07/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/5	8/6	
6	Lê Văn Dũng	24/12/2006		Kinh	Gia Lai	G	8.50	9/5	8/9	
7	Nguyễn Hoàng Duy	06/11/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.00	9/5	8/3	
8	Nguyễn Văn Đại	08/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/5	8/3	
9	Kim Trần Ngọc Giàu	23/10/2006	x	Kinh	Bến Tre	K	7.90	9/5	8/3	
10	Phạm Trần Mai Hân	22/04/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.50	9/5	8/5	
11	Đặng Nguyễn Công Hiếu	16/01/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.00	9/5	8/9	
12	Huỳnh Việt Hoàng	08/11/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/5	8/9	
13	Lê Hoàng Huy	21/11/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.60	9/5	8/1	
14	Nguyễn Minh Huy	22/07/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/5	8/5	
15	Trần Minh Huy	29/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	9/5	8/4	
16	Lưu Quốc Huy	30/07/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/5	8/6	
17	Chu Bá Khang	21/12/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.40	9/5	8/1	
18	Trần Phúc Khang	17/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.70	9/5	8/2	
19	Trần Quốc Khánh	04/09/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/5	8/9	
20	Hồ Ngọc Anh Khoa	21/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.50	9/5	8/9	
21	Trần Anh Khoa	16/12/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/5	8/1	
22	Nguyễn Bảo Khoa	18/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.70	9/5	8/9	
23	Lâm Tú Lan	04/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.50	9/5	8/2	
24	Nguyễn Hải Thùy Linh	31/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/5	8/3	
25	Phùng Nhật Long	05/06/2006		Kinh	Bắc Giang	K	7.30	9/5	8/3	
26	Lương Thị Trúc Ly	04/02/2006	x	Kinh	Quảng Ngãi	G	8.70	9/5	8/2	
27	Nguyễn Vũ Thu Mai	10/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.80	9/5	8/5	
28	Nguyễn Hải My	12/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.30	9/5	8/6	
29	Vũ Thành Nam	23/11/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/5	8/5	
30	Đặng Đình Khôi Nguyên	27/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/5	8/6	
31	Hoàng Gia Phát	24/06/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/5	8/3	
32	Nguyễn Thiên Phúc	28/12/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.00	9/5	8/1	
33	Phạm Đình Khánh Quân	20/11/2005		Kinh	TP.HCM	Tb	6.60	9/5	8/2	
34	Nguyễn Phước Thành	27/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/5	8/3	
35	Trần Phương Anh Thư	19/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.10	9/5	8/1	
36	Nguyễn Xuân Tiến	13/01/2006		Kinh	Thanh Hóa	K	7.80	9/5	8/3	
37	Nguyễn Trần Minh Trí	29/11/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	9/5	8/4	
38	Lê Hoàng Thanh Trúc	06/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.30	9/5	8/6	
39	Trương Thành Trung	30/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.50	9/5	8/3	
40	Nguyễn Thanh Tú	20/05/2006		Kinh	Bến Tre	Tb	7.10	9/5	8/4	
41	Trần Anh Tuấn	21/11/2004		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	9/5	8/1	
42	Nguyễn Phạm Thảo Vy	19/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/5	8/9	
43	Nguyễn Phạm Như Ý	20/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	9/5	8/6	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/6, GVCN: TRƯƠNG THỊ NGỌC THU



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Lê Phương Anh	03/03/2005	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/6	8/1	
2	Nguyễn Ngọc Trâm Anh	12/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/6	8/1	
3	Nguyễn Ngọc Bảo Châu	07/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/6	8/1	
4	Trần Nhật Duy	18/09/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/6	8/1	
5	Văn Thị Thùy Dương	30/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.10	9/6	8/5	
6	Vũ Lê Bảo Hân	27/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.60	9/6	8/2	
7	Phạm Bảo Hân	23/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.40	9/6	8/1	
8	Đặng Thị Ngọc Hiền	13/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/6	8/4	
9	Vũ Minh Hiếu	11/11/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.40	9/6	8/5	
10	Trần Đức Huy	02/10/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	9/6	8/4	
11	Bùi Nguyễn Quang Huy	08/01/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.70	9/6	8/2	
12	Phan Công Gia Hưng	25/01/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	5.40	9/6	8/1	
13	Trịnh Phan Bảo Khang	08/03/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.10	9/6	8/9	
14	Tiêu Gia Khang	29/01/2006		Hoa	TP.HCM	G	8.70	9/6	8/3	
15	Nguyễn Trần Minh Khôi	08/03/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/6	8/9	
16	Trịnh Phương Nam	23/03/2006		Kinh	Nam Định	K	8.00	9/6	8/4	
17	Nguyễn Huỳnh Ngọc Thanh N	03/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.60	9/6	8/5	
18	Trần Hoàng Nguyên	24/01/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/6	8/4	
19	Quách Bảo Nhi	15/07/2006	x	Hoa	TP.HCM	K	7.50	9/6	8/4	
20	Chung Huỳnh Ngọc Nhi	08/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.50	9/6	8/3	
21	Nguyễn Đỗ Yến Nhi	23/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	9/6	8/6	
22	Hồ Ngọc Yến Nhi	25/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/6	8/4	
23	Nguyễn Thái Hoàng Như	14/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.10	9/6	8/5	
24	Nguyễn Trần Phú	12/02/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.20	9/6	8/4	
25	Nguyễn Trường Phú	10/11/2005		Kinh	Bình Thuận	Tb	6.40	9/6	8/5	
26	Huỳnh Hà Phương	23/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.40	9/6	8/1	
27	Chhum Thị Kim Phương	26/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	9/6	8/5	
28	Huỳnh Duy Quang	05/12/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.00	9/6	8/2	
29	Lê Nguyễn Ngọc Quý	14/07/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	6.80	9/6	8/3	
30	Lê Tú Quyên	14/10/2006	x	Kinh	Quảng Ngãi			9/6		
31	Nguyễn Hoàng Tâm	14/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.90	9/6	8/9	
32	Đỗ Phương Thảo	21/07/2006	x	Kinh	Phú Thọ	Tb	6.70	9/6	8/3	
33	Khuất Bá Thiện	11/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.10	9/6	8/3	
34	Huỳnh Trung Tín	07/03/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.60	9/6	8/9	
35	Trần Phạm Minh Trí	08/06/2006		Kinh	TP.HCM	K	6.90	9/6	8/5	
36	Vũ Hồ Tuấn Tú	22/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/6	8/6	
37	Trần Đỗ Anh Tuấn	05/11/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.30	9/6	8/4	
38	Nguyễn Minh Uyên	21/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.20	9/6	8/3	
39	Lê Hoàng Phương Uyên	15/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/6	8/4	
40	Nguyễn Khánh Vân	19/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	6.30	9/6	8/4	
41	Trần Thảo Vân	17/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/6	8/4	
42	Nguyễn Minh Vũ	21/05/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/6	8/4	
43	Nguyễn Trần Khánh Vy	14/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	9/6	8/1	
44	Trần Ngọc Uyên Vy	10/08/2006	x	Kinh	Đồng Nai	Tb	6.60	9/6	8/2	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/7, GVCN: PHẠM THỊ BÍCH



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Trần Trường An	12/04/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.70	9/7	8/7	
2	Nguyễn Vũ Mai Anh	25/04/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/7	8/7	
3	Hồ Minh Anh	16/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/7	8/7	
4	Phan Phúc Anh	23/02/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.90	9/7	8/7	
5	Trần Tiến Đạt	07/12/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/7	8/7	
6	Lê Minh Đức	24/03/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/7	8/7	
7	Nguyễn Phạm Thúy Hiền	26/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	9/7	8/7	
8	Lê Minh Hiếu	28/03/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/7	8/7	
9	Nguyễn Quang Huy	25/09/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/7	8/7	
10	Vũ Nguyễn Kim Khánh	12/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/7	8/7	
11	Lê Đăng Khoa	10/04/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.80	9/7	8/7	
12	Vũ Anh Khôi	02/01/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.00	9/7	8/7	
13	Vũ Châu Minh Khôi	01/02/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.60	9/7	8/7	
14	Dương Thị Khánh Linh	25/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.50	9/7	8/7	
15	Trần Phạm Kiều My	02/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/7	8/7	
16	Lê Ngọc Trà My	25/04/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.40	9/7	8/7	
17	Hà Bảo Nghi	02/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/7	8/7	
18	Cao Trịnh Thảo Nguyên	24/06/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.70	9/7	8/7	
19	Huỳnh Ái Nhi	18/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/7	8/7	
20	Võ Phúc Uyên Nhi	11/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.90	9/7	8/7	
21	Lê Trần Bảo Như	26/10/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.00	9/7	8/7	
22	Đặng Nguyên Phú	21/12/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.10	9/7	8/7	
23	Lương Xuân Phúc	27/09/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.10	9/7	8/7	
24	Nguyễn Phúc Tài	18/11/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.70	9/7	8/7	
25	Huỳnh Quang Minh Tâm	13/05/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.40	9/7	8/7	
26	Trần Tiến Thành	07/12/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.30	9/7	8/7	
27	Nguyễn Hữu Phương Thùy	26/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/7	8/7	
28	Lê Nguyễn Thiên Thủy	04/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.50	9/7	8/7	
29	Trần Ngọc Anh Thư	22/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.40	9/7	8/7	
30	Nguyễn Hồng Song Thư	03/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.90	9/7	8/7	
31	Nguyễn Đức Toàn	04/05/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.60	9/7	8/7	
32	Cao Thị Bích Trâm	21/12/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.30	9/7	8/7	
33	Lâm Ngọc Phương Trâm	30/06/2006	x	Hoa	TP.HCM	K	7.50	9/7	8/7	

DANH SÁCH HỌC SINH NĂM HỌC 2020 - 2021
LỚP: 9/8, GVCN: DƯƠNG THỊ THU MY



STT	Họ và tên	Ngày sinh	Nữ	Dân tộc	Nơi sinh	Học lực	Điểm TBM	Lớp mới	Lớp cũ	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Anh	23/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/8	8/8	
2	Nguyễn Lê Hồng Ân	09/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/8	8/8	
3	Trần Trí Dũng	20/11/2006		Kinh	An Giang	K	8.60	9/8	8/8	
4	Phạm Lê Uyên Hạ	24/09/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.90	9/8	8/8	
5	Lê Minh Hòa	29/11/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/8	8/8	
6	Nguyễn Thanh Hoài	10/12/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.60	9/8	8/8	
7	Hà Minh Hoàng	05/12/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.40	9/8	8/8	
8	Hà Nam Khang	12/12/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.50	9/8	8/8	
9	Nguyễn Đồng Thiên Kỳ	04/04/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.60	9/8	8/8	
10	Phạm Bá Lãm	01/03/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/8	8/8	
11	Nguyễn Quang Long	06/05/2006		Kinh	TP.HCM	Tb	7.00	9/8	8/8	
12	Nguyễn Phúc Hữu Lộc	26/07/2006		Kinh	Bến Tre	K	8.00	9/8	8/8	
13	Huỳnh Thanh Mai	10/09/2006	x	Kinh	Bình Định	G	8.80	9/8	8/8	
14	Ôn Bảo Ngọc	18/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/8	8/8	
15	Phan Nguyễn Đức Ngọc	25/02/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/8	8/8	
16	Nguyễn Đỗ Uyên Nhi	15/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.70	9/8	8/8	
17	Phạm Nguyễn Minh Phúc	29/08/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.20	9/8	8/8	
18	Nguyễn Song Quỳnh	03/05/2006	x	Kinh	TP.HCM	Tb	7.20	9/8	8/8	
19	Nguyễn Hữu Thiên Tân	28/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.50	9/8	8/8	
20	Phạm Dương Thảo	02/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	8.70	9/8	8/8	
21	Lâm An Thịnh	15/10/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.30	9/8	8/8	
22	Ngô Xuân Thịnh	03/05/2006		Kinh	TP.HCM	K	8.40	9/8	8/8	
23	Nguyễn Anh Thư	16/11/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	7.70	9/8	8/8	
24	Phan Vũ Minh Thy	06/01/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.20	9/8	8/8	
25	Huỳnh Thủy Tiên	19/07/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/8	8/8	
26	Phạm Quyết Tiến	11/05/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.20	9/8	8/8	
27	Trần Tịnh Khải Toàn	18/02/2006		Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/8	8/8	
28	Phạm Hồ Bảo Trâm	10/08/2006	x	Kinh	TP.HCM	G	9.00	9/8	8/8	
29	Thái Lâm Minh Triết	01/09/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.80	9/8	8/8	
30	Hoàng Anh Tuấn	18/10/2006		Kinh	TP.HCM	K	7.80	9/8	8/8	
31	Lê Mỹ Uyên	29/03/2006	x	Kinh	TP.HCM	K	8.60	9/8	8/8	
32	Nguyễn Hoàng Phúc Vinh	08/08/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.90	9/8	8/8	
33	Nguyễn Thế Vinh	30/07/2006		Kinh	TP.HCM	G	8.50	9/8	8/8	